

TV
THPP
STK

2405

5

LÊ ANH VINH (Chủ biên)
VŨ DUY CẢNG – NGUYỄN MINH HẢI – HOÀNG QUỐC HƯỜNG

Truyện tập

TOÁN

Lớp

2

TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

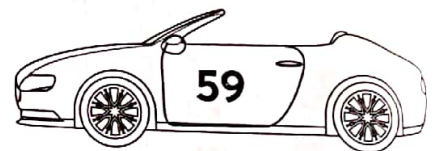
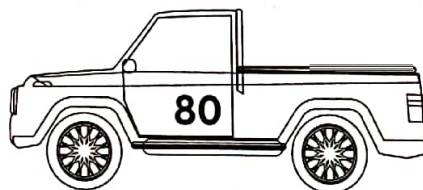
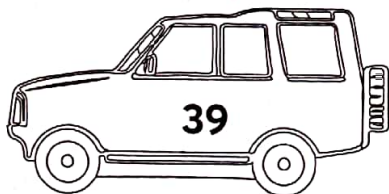
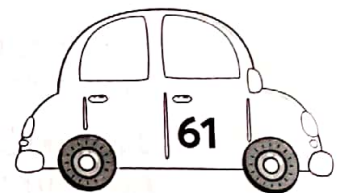
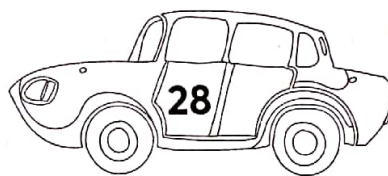
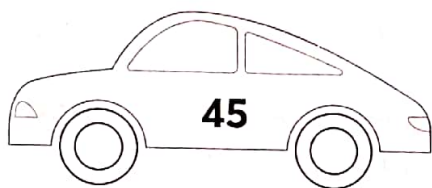
Được quốc bang C

Tiết 1

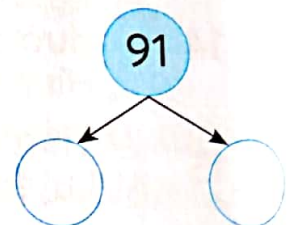
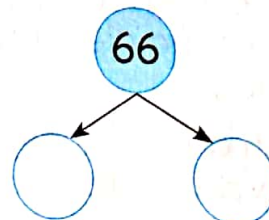
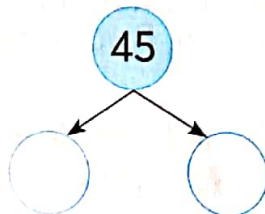
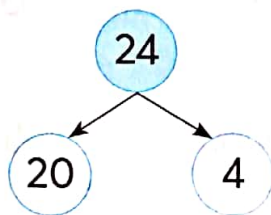
1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
2	1	21	hai mươi mốt
3	5		ba mươi lăm
			tám mươi
		64	

2 Tô màu đỏ vào ô tô ghi số bé hơn 40, màu xanh vào ô tô ghi số lớn hơn 60, màu vàng vào ô tô ghi số vừa lớn hơn 40 vừa bé hơn 60.



3 a) Số ?



b) Viết các số 36, 63, 26, 62 theo thứ tự từ bé đến lớn.

.....

4 a) Viết các số có hai chữ số lập được từ ba thẻ số bên.

.....



b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Trong các số lập được ở câu a:

Số lớn nhất là

Số bé nhất là

Tiết 2

1 Quan sát hình dưới đây rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm.



– Ước lượng được: khoảng chục con bướm.

– Đếm được: con bướm.

2 a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu).

– Số 19 gồm 1 chục và 9 đơn vị, viết là: $19 = 10 + 9$.

– Số 81 gồm chục và đơn vị, viết là: = +

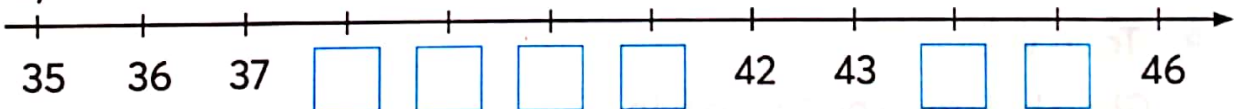
– Số 99 gồm chục và đơn vị, viết là: = +

b) Viết các số 65, 86, 68, 59 theo thứ tự từ lớn đến bé.

.....

3 Số ?

a)



b)

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
	29	
	91	
55		
		80

- 4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.
- Số liền sau của một số là 41, vậy số liền trước của số đó là
 - Số liền trước của một số là 58, vậy số liền sau của số đó là

Tiết 3

- 1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Số gồm		Viết số	Đọc số
Chục	Đơn vị		
3	4	34	ba mươi tư
		65	
2	7		
			chín mươi lăm

- 2 a) Khoanh vào các số lớn hơn 65: 85 57 62 70
 b) Khoanh vào các số bé hơn 30: 27 39 28 20
 c) Khoanh vào các số vừa lớn hơn 60 vừa bé hơn 72:
 49 65 59 60 71 75

- 3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.
- a) Số liền sau của số lớn nhất có một chữ số là
- b) Số liền sau của số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là
- c) Số liền trước của số bé nhất có hai chữ số giống nhau là

- 4 Toán vui.

Ghép hai trong ba thẻ số bên để được số có hai chữ số.

Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Các số có hai chữ số ghép được là:

.....

9

0

1

Xoay thẻ sẽ được số khác.



Tiết 1

1 Số?

Số hạng	35	46	60	51	36	15
Số hạng	11	32	7	18	63	53
Tổng						

2 Số?

Số bị trừ	54	68	98	76	52	37
Số trừ	33	36	50	14	21	6
Hiệu						

3 Đặt tính rồi tính.

$$24 + 5$$

$$32 + 67$$

$$78 - 36$$

$$85 - 75$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Một phép cộng có hai số hạng, trong đó số hạng thứ nhất bé hơn tổng 40 đơn vị và lớn hơn số hạng thứ hai 10 đơn vị.

Phép cộng đó là:

Tiết 2

- 1 Viết số thành tổng (theo mẫu).

$$26 = 20 + 6$$

$$69 = \dots + \dots$$

$$72 = \dots + \dots$$

$$83 = \dots + \dots$$

$$57 = \dots + \dots$$

$$45 = \dots + \dots$$

- 2 Viết tiếp vào chỗ chấm (theo mẫu).

Số bị trừ	Số trừ	Hiệu
50	20	55
78 69	19 23	50 30

Từ các số bị trừ, số trừ và hiệu trên, lập được các phép trừ là:

$$50 - 20 = 30; \dots\dots\dots$$

- 3 Nam 6 tuổi, mẹ 29 tuổi. Hỏi mẹ hơn Nam bao nhiêu tuổi?

Bài giải

- 4 Lớp 2A có 19 bạn nam và 17 bạn nữ. Hỏi trong lớp 2A, số bạn nữ kém số bạn nam là mấy bạn?

Bài giải

Tiết 3

- 1 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Số hạng	Số hạng	Tổng
25 13 30	20 41 24	50 49 54

Từ các số hạng và tổng trên, lập được các phép cộng là:

.....

.....

- 2 Số?



15 cm



12 cm

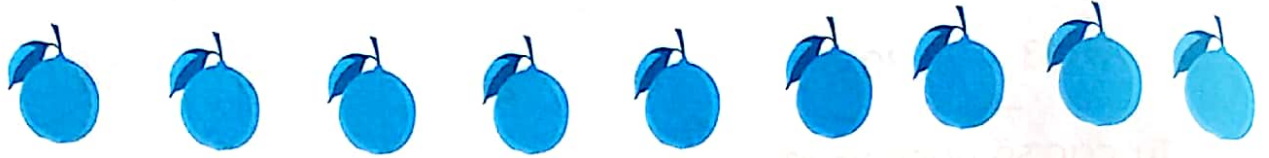
Bút chì dài hơn bút mực là:

$$\square \text{ cm} - \square \text{ cm} = \square \text{ cm}$$

- 3 Trong hộp có 24 cái bánh. Mai đã lấy ra 12 cái bánh để ăn. Hỏi trong hộp còn bao nhiêu cái bánh?

Bài giải

4



Bài giải

A large sheet of graph paper with a grid of squares. The grid is composed of 10 columns and 4 rows. The first two columns are shaded light blue. The third column is shaded light pink. The fourth column is shaded light blue. The fifth column is shaded light pink. The sixth column is shaded light blue. The seventh column is shaded light pink. The eighth column is shaded light blue. The ninth column is shaded light pink. The tenth column is shaded light blue. The grid is used for drawing and writing.

Bài giải

A large sheet of graph paper with a grid of squares. The grid is 20 columns wide and 4 rows high. The paper is slightly curved, and the grid lines are blue.

Tiết 1

1 Tính nhẩm.

a) $20 + 80 = \dots\dots$ $30 + 70 = \dots\dots$ $40 + 60 = \dots\dots$ $50 + 50 = \dots\dots$

$80 + 20 = \dots\dots$ $70 + 30 = \dots\dots$ $60 + 40 = \dots\dots$ $90 + 10 = \dots\dots$

b) $100 - 30 = \dots\dots$ $100 - 50 = \dots\dots$ $100 - 70 = \dots\dots$

$100 - 40 = \dots\dots$ $100 - 60 = \dots\dots$ $100 - 80 = \dots\dots$

2 Đặt tính rồi tính.

$34 + 3$

$41 + 27$

$65 - 5$

$86 - 26$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Đ, S?

$$\begin{array}{r} 35 \\ + 4 \\ \hline 75 \end{array} \boxed{}$$

$$\begin{array}{r} 64 \\ + 22 \\ \hline 86 \end{array} \boxed{}$$

$$\begin{array}{r} 57 \\ - 37 \\ \hline 20 \end{array} \boxed{}$$

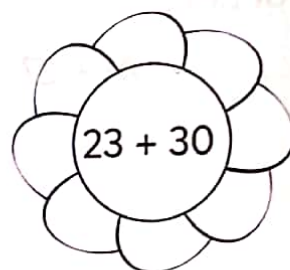
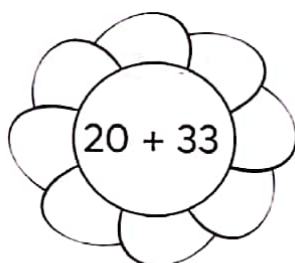
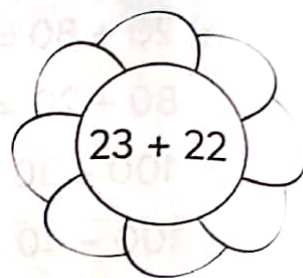
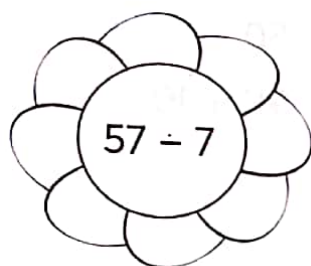
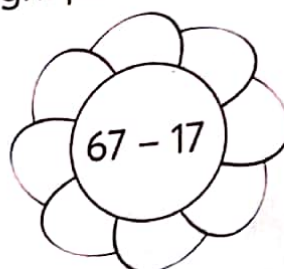
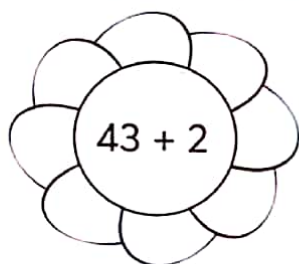
$$\begin{array}{r} 69 \\ - 6 \\ \hline 75 \end{array} \boxed{}$$

- 4 Để ủng hộ các bạn miền Trung bị bão lụt, lớp 2A quyên góp được 32 quyển sách, lớp 2B quyên góp được 35 quyển sách. Hỏi cả hai lớp quyên góp được bao nhiêu quyển sách?

Bài giải

Tiết 2

1 Tô cùng màu vào những bông hoa ghi phép tính có cùng kết quả.



2 a) Số ?

$$20 + \square = 30$$

$$40 + \square = 80$$

$$\square + 10 = 30$$

$$70 - \square = 60$$

$$90 - \square = 50$$

$$\square - 20 = 60$$

b) Tính (theo mẫu).

Mẫu: $20 + 15 - 13 = 35 - 13 = 22$

$$40 + 8 - 36 = \dots\dots\dots$$

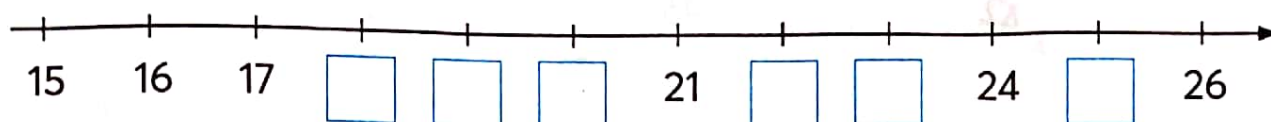
$$13 + 24 + 30 = \dots\dots\dots$$

$$87 - 32 - 15 = \dots\dots\dots$$

$$68 - 25 + 33 = \dots\dots\dots$$

3 Số ?

a)



b) $15 = 10 + \square$

$28 = 20 + \square$

$96 = \square + 6$

$39 = 30 + \square$

$\square = 20 + 2$

$64 = 60 + \square$

- 4 Đàn gà nhà bác Năm có 28 con, trong đó có 7 con gà trống, còn lại là gà mái. Hỏi đàn gà nhà bác Năm có bao nhiêu con gà mái?

Bài giải

Tiết 3

- 1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Số gồm 4 chục và 5 đơn vị viết là:

A. 40

B. 50

C. 45

b) Số liền trước của 19 là:

A. 18

B. 20

C. 10

c) Số liền trước của số lớn nhất có hai chữ số là:

A. 98

B. 99

C. 100

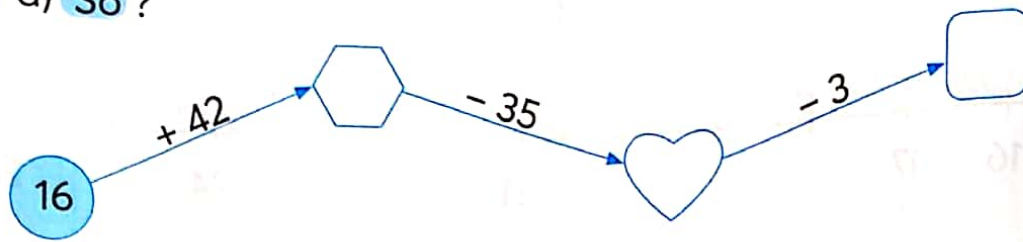
d) Số liền sau của số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:

A. 98

B. 99

C. 100

2 a) Số ?



b) $>$; $<$; $=$?

$68 + 1 \square 70$

$60 + 3 \square 69 - 3$

$45 - 5 \square 39$

$23 + 2 \square 38 - 15$

$21 + 8 \boxed{} 29$

$55 - 5 \quad \square \quad 56 - 6$

3 Viết chữ số thích hợp vào ô trống.

a) 8 7

b) 2

$$\begin{array}{r} 6 \\ \hline \square\square \end{array}$$

$$\begin{array}{r} + \\ 12 \\ \hline \square 8 \end{array}$$

c) 4 7

d) $\square^2$

$$\begin{array}{r} \square 2 \\ 2 \square \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \square \\ + \quad \square \\ \hline 2 \quad \square \\ 3 \quad 8 \end{array}$$

4 Rô-bốt A cao 85 cm, rô-bốt B thấp hơn rô-bốt A 15 cm. Hỏi rô-bốt B cao bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài giải

[illegible]

Tiết 1

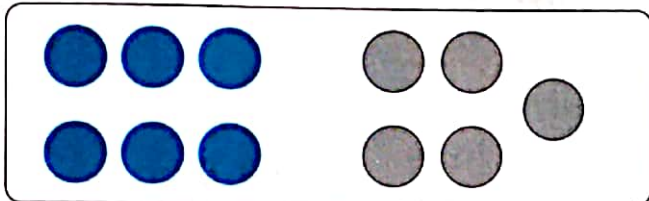
1 Số ?

a)



$$8 + 4 = \square + 2 = \square$$

b)



$$6 + 5 = \square + 1 = \square$$

2 Tính nhẩm.

$$8 + 3 = \dots\dots$$

$$8 + 5 = \dots\dots$$

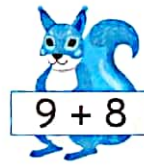
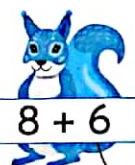
$$8 + 7 = \dots\dots$$

$$9 + 2 = \dots\dots$$

$$9 + 4 = \dots\dots$$

$$9 + 6 = \dots\dots$$

3 Nối (theo mẫu).



4 Số ?



$$\square + \square = \square$$

Tiết 2

1 Tính nhẩm.

$$7 + 5 = \dots\dots$$

$$7 + 4 = \dots\dots$$

$$7 + 8 = \dots\dots$$

$$8 + 8 = \dots\dots$$

$$8 + 9 = \dots\dots$$

$$9 + 9 = \dots\dots$$

2 Tính nhẩm.

$$7 + 3 + 6 = \dots\dots$$

$$9 + 1 + 7 = \dots\dots$$

$$6 + 4 + 5 = \dots\dots$$

$$4 + 6 + 1 = \dots\dots$$

$$5 + 5 + 4 = \dots\dots$$

$$8 + 2 + 7 = \dots\dots$$

3 Số ?

a)

Số hạng	9	9	9	9	9	9	9	9
Số hạng	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng								

b)

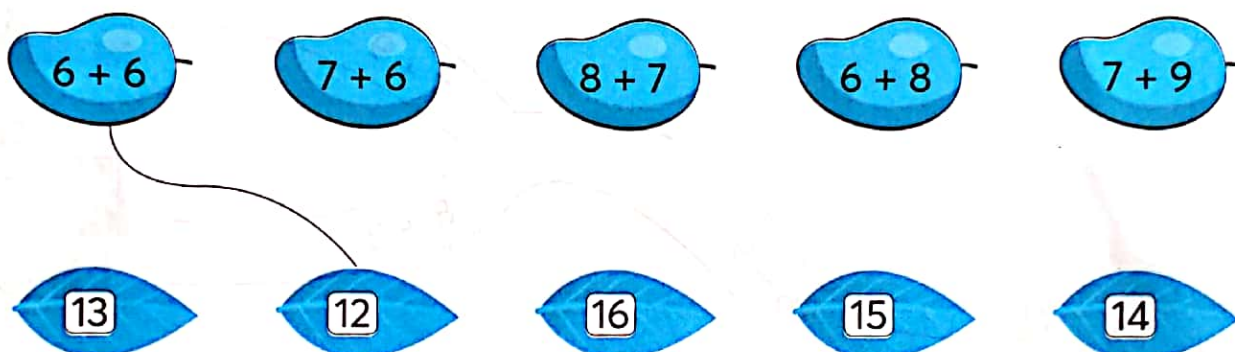
Số hạng	8	8	8	8	8	8	8
Số hạng	3	4	5	6	7	8	9
Tổng							

- 4 Năm nay Mai 7 tuổi, chị Linh hơn Mai 6 tuổi. Hỏi năm nay chị Linh bao nhiêu tuổi?

Bài giải

Tiết 3

- 1 Nối (theo mẫu).



- 2 Số?

a)

Số hạng	7	7	7	7	7	7
Số hạng	4	5	6	7	8	9
Tổng						

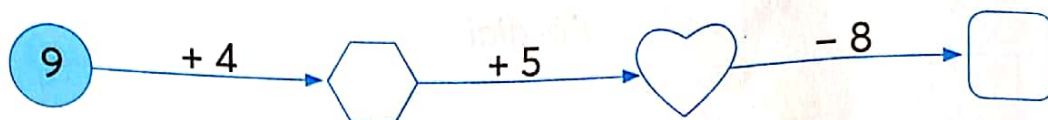
b)

Số hạng	6	6	6	6	6
Số hạng	5	6	7	8	9
Tổng					

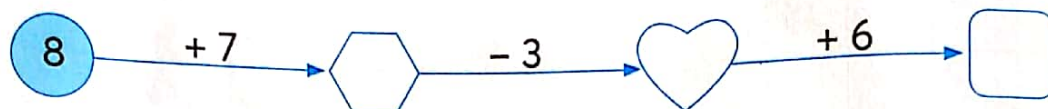
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ PHƯƠNG
THƯ VIỆN

3 Số?

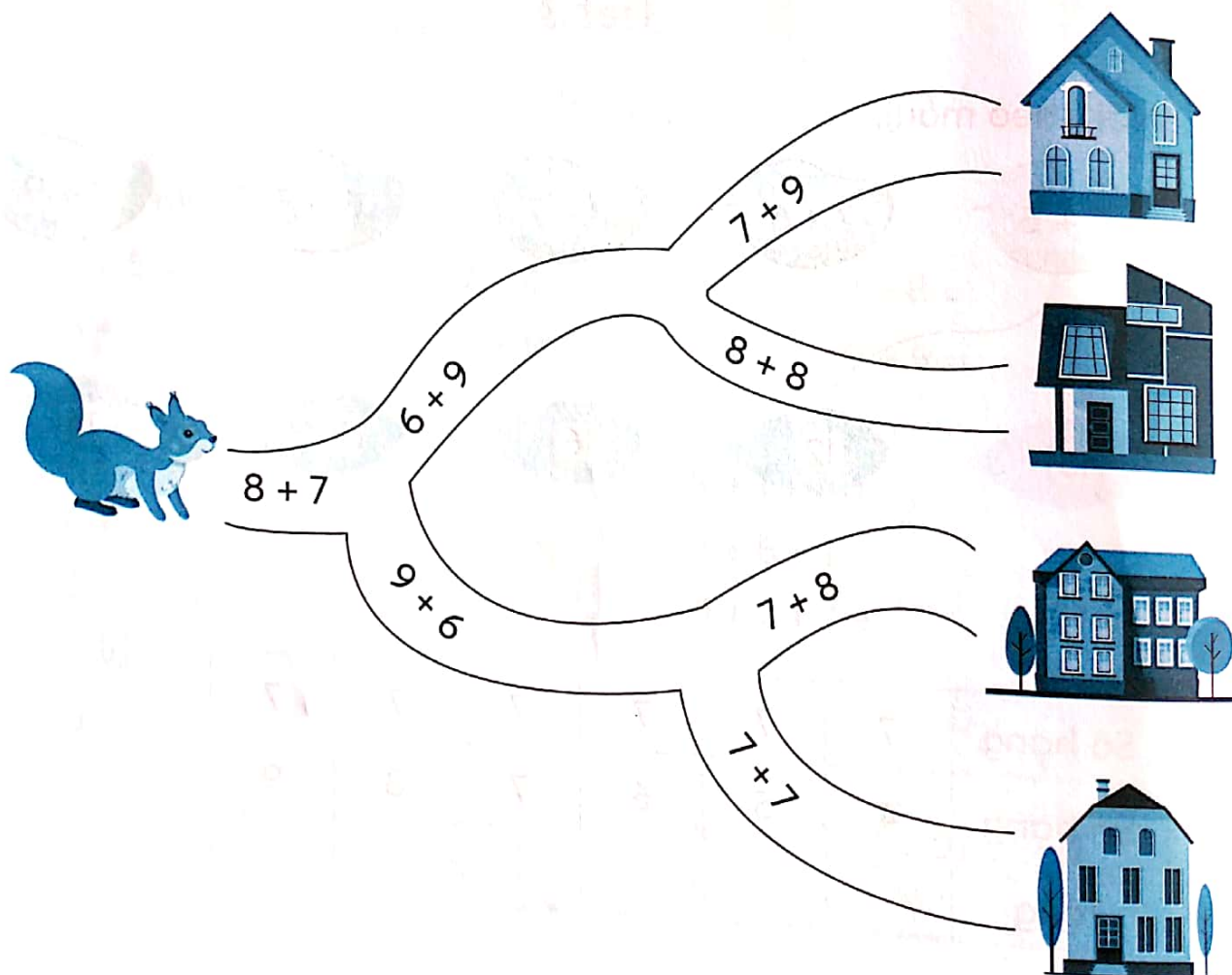
a)



b)



4 Đường về nhà sóc đi qua những phép tính có kết quả bằng nhau. Tô màu đường về nhà của sóc.



Tiết 1

1 Nối (theo mẫu).



$$7 + 6$$



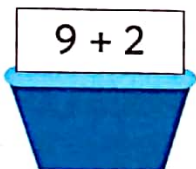
$$9 + 5$$



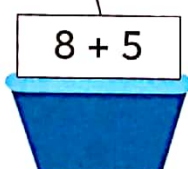
$$8 + 3$$



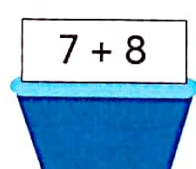
$$6 + 9$$



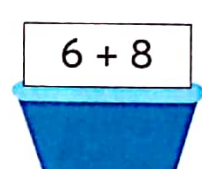
$$9 + 2$$



$$8 + 5$$

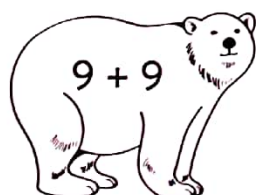


$$7 + 8$$

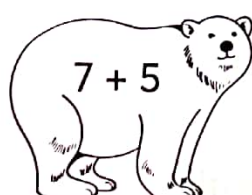


$$6 + 8$$

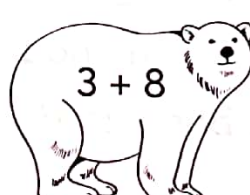
2 Tô màu nâu vào con gấu ghi phép tính có kết quả lớn nhất, màu vàng vào con gấu ghi phép tính có kết quả bé nhất.



$$9 + 9$$



$$7 + 5$$



$$3 + 8$$



$$7 + 7$$

3 $>$; $<$; $=$?

a) $8 + 3$ $7 + 5$

$6 + 9$ $7 + 5$

$2 + 9$ $9 + 2$

b) $9 + 8$ $8 + 7$

$5 + 8$ $4 + 7$

$6 + 6$ $3 + 9$

- 4** Trên xe buýt có 8 người khách. Đến bến, có thêm 4 người khách lên xe. Hỏi lúc đó, trên xe buýt có tất cả bao nhiêu người khách?

Bài giải

[illegible]

Tiết 2

- 1** Lan có 7 cái kẹo, mẹ cho thêm Lan 4 cái kẹo. Hỏi Lan có tất cả bao nhiêu cái kẹo?

Bài giải

[illegible]

- 2** Giải bài toán theo tóm tắt sau:

Tóm tắt

Có: 9 bông hoa

Thêm: 5 bông hoa

Có tất cả: ... bông hoa?

Bài giải

[illegible]

- 3 Minh có 18 cái bút màu, Minh cho em 6 cái. Hỏi Minh còn lại bao nhiêu cái bút màu?

Bài giải

- 4 Giải bài toán theo tóm tắt sau:

Tóm tắt

Có: 8 cái cốc

Bớt đi: 2 cái cốc

Còn lại: ... cái cốc?

Bài giải

Tiết 3

- 1 Số?

Số hạng	6	7	8	9	5	9	8	6	7
Số hạng	6	8	7	6	8	9	6	5	7
Tổng									

Tiết 1

- 1** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.



$$8 + 7 = 14$$



$$4 + 8 = 12$$



$$9 + 6 = 16$$

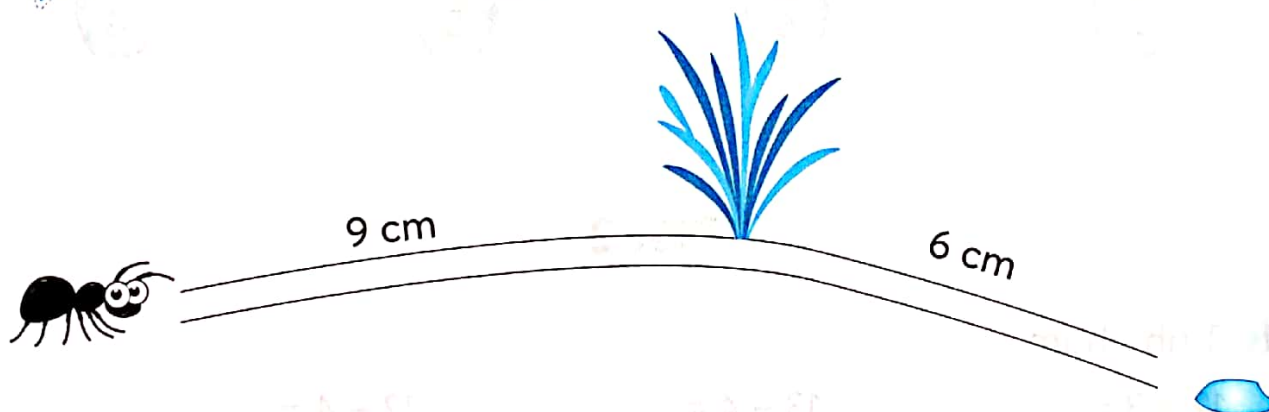
Con vật mang phép tính đúng là:

A. Thỏ

B. Mèo

C. Vịt

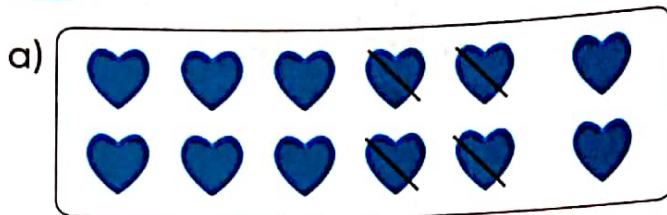
- 2** Kiến đen bò đến hạt gạo theo đường như hình vẽ sau:



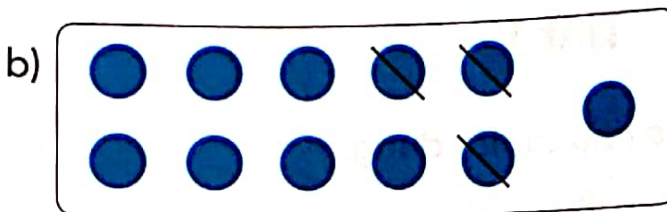
Kiến đen phải bò bao nhiêu xăng-ti-mét để đến hạt gạo?

Bài giải

3 Số?

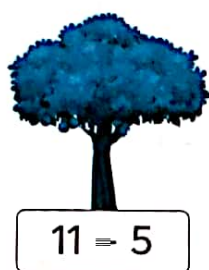


$$12 - 4 = \square - 4 + 2 = \square$$



$$11 - 3 = \square - 3 + 1 = \square$$

4 Nối (theo mẫu).



Tiết 2

1 Tính nhẩm.

$$12 - 3 = \dots\dots$$

$$13 - 4 = \dots\dots$$

$$12 - 4 = \dots\dots$$

$$11 - 9 = \dots\dots$$

$$12 - 5 = \dots\dots$$

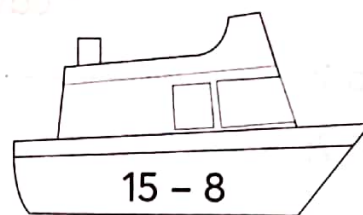
$$12 - 6 = \dots\dots$$

2 Số?

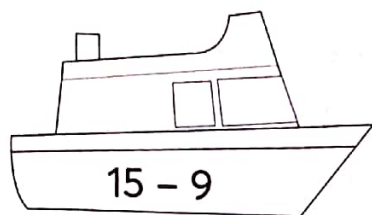
Số bị trừ	12	13	12	13	11	13	12	13
Số trừ	8	5	9	8	6	7	7	9
Hiệu								

- 

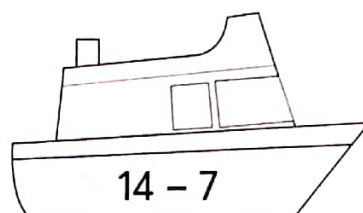
14 - 6



15 - 8



15 - 9



$14 - 7$

- ## Bài giải

A large sheet of graph paper with a grid of squares. Each square is further divided into a 4x4 sub-grid of smaller squares. The grid is 16 squares wide and 4 squares high.

Số bị trừ	15	16	17	18	15	16	17	16
Số trừ	6	8	8	9	7	7	9	9
Hiệu								

- a) $12 - 6$ $16 - 8$

$13 - 5 \square 15 - 7$

$16 - 7 \square 15 - 9$

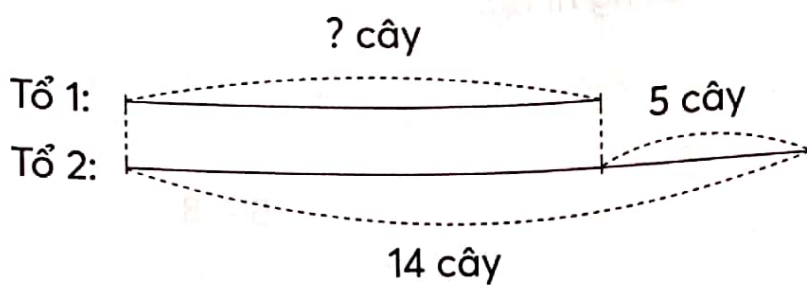
b) $17 - 9$ $16 - 9$

$15 - 6 \square 18 - 9$

$14 - 7 \square 15 - 8$

3 Giải bài toán theo tóm tắt sau:

Tóm tắt



Bài giải

4 a) Viết chữ số thích hợp vào ô trống.

1 - 9 < 2

1 - 9 > 9

b) Chọn số thích hợp trong các số 5, 7, 8, 12, 13, 15 để viết vào ô trống (theo mẫu).



12	-	7	=	5
	-		=	



	-		=	
	-		=	



	-		=	
	-		=	

Tiết 1

1 a) Tính nhẩm.

$7 + 8 = \dots$

$9 + 8 = \dots$

$9 + 7 = \dots$

$8 + 7 = \dots$

$8 + 9 = \dots$

$7 + 9 = \dots$

$15 - 7 = \dots$

$17 - 8 = \dots$

$16 - 7 = \dots$

$15 - 8 = \dots$

$17 - 9 = \dots$

$16 - 9 = \dots$

b) Tính nhẩm.

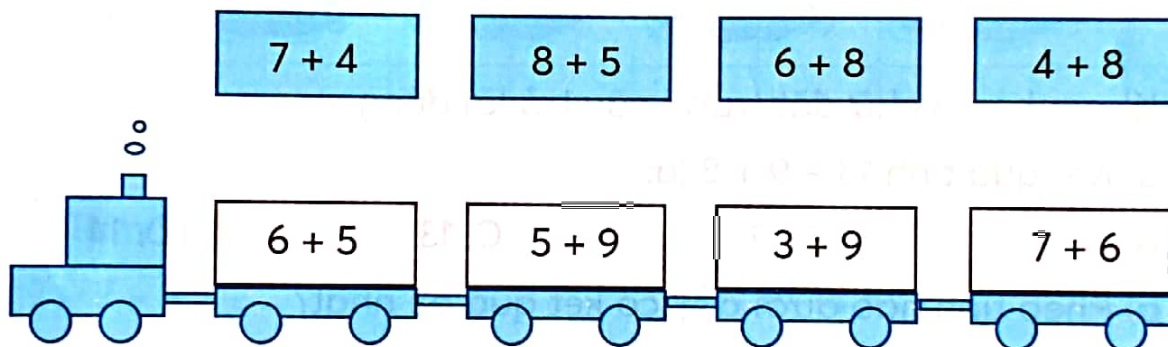
$18 - 8 - 1 = \dots$

$16 - 6 - 2 = \dots$

$18 - 9 = \dots$

$16 - 8 = \dots$

2 Nối hai phép tính có cùng kết quả.



3 Viết A, B, C vào chỗ chấm cho thích hợp.

Có ba thẻ ghi phép tính được xếp như sau:

$8 + 8$

A

$5 + 7$

B

$9 + 8$

C

– Thẻ ghi phép tính có kết quả lớn nhất là thẻ

– Đổi chỗ hai thẻ để các thẻ được xếp theo thứ tự kết quả phép tính từ bé đến lớn. Vậy cần đổi chỗ thẻ và thẻ

- 4 Mẹ có 15 quả cam, mẹ đã dùng 6 quả để vắt nước. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả cam?

Bài giải

Tiết 2

- 1 Nối (theo mẫu).



$$16 - 9$$



$$17 - 8$$



$$15 - 9$$



$$14 - 6$$



- 2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Kết quả tính $13 - 9 + 8$ là:

A. 11

B. 12

C. 13

D. 14

b) Phép tính nào dưới đây có kết quả bé nhất?

A. $11 - 4$

B. $17 - 9$

C. $15 - 6$

D. $13 - 5$

- 3 Việt có 16 viên bi, Nam có ít hơn Việt 8 viên bi. Hỏi Nam có bao nhiêu viên bi?

Bài giải

- 4 Hộp bút nhỏ có 8 bút màu, hộp bút to có nhiều hơn hộp bút nhỏ 4 bút màu. Hỏi hộp bút to có bao nhiêu bút màu?

Bài giải

Tiết 3

- 1 Số ?

Số bị trừ	15	16	13	12	11	14	17	13
Số trừ	8	7	6	4	9	8	9	5
Hiệu								

- 2 a) Tính nhẩm.

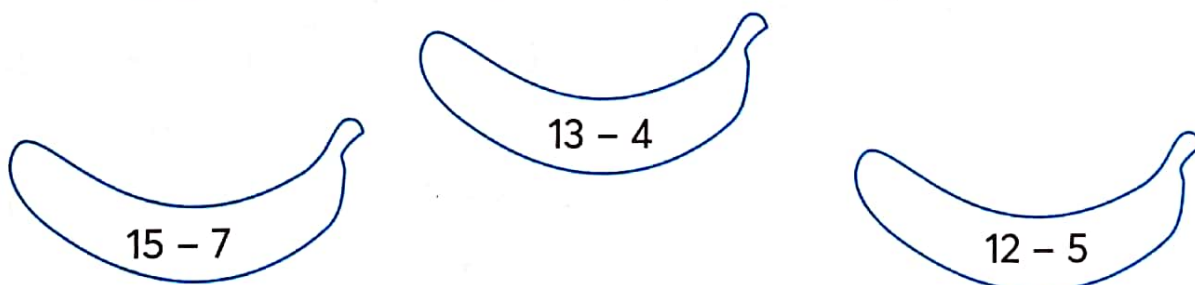
$$17 - 7 - 2 = \dots$$

$$15 - 5 - 4 = \dots$$

$$17 - 9 = \dots$$

$$15 - 9 = \dots$$

b) Tô màu xanh vào quả chuối ghi phép tính có kết quả bé nhất, màu vàng vào quả chuối ghi phép tính có kết quả lớn nhất.



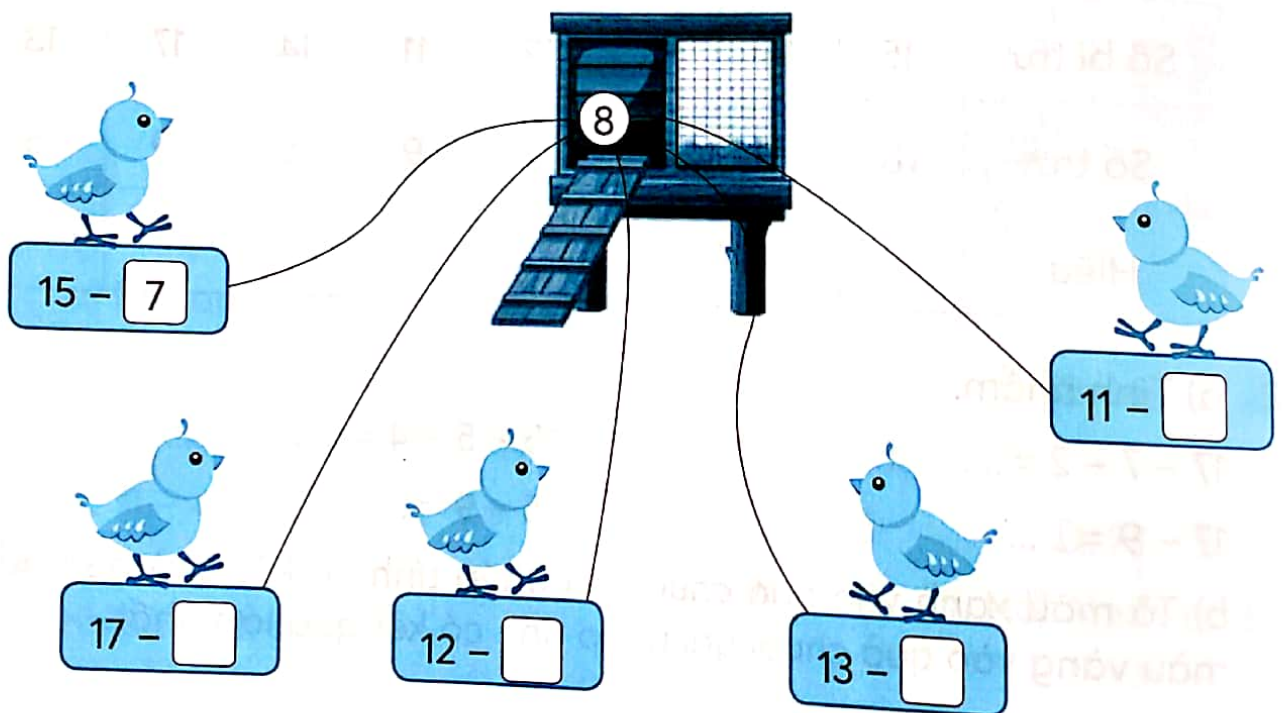
9 bông hoa

Lan nhiều hơn Hà: 5 bông hoa

Lan có: ... bông hoa?

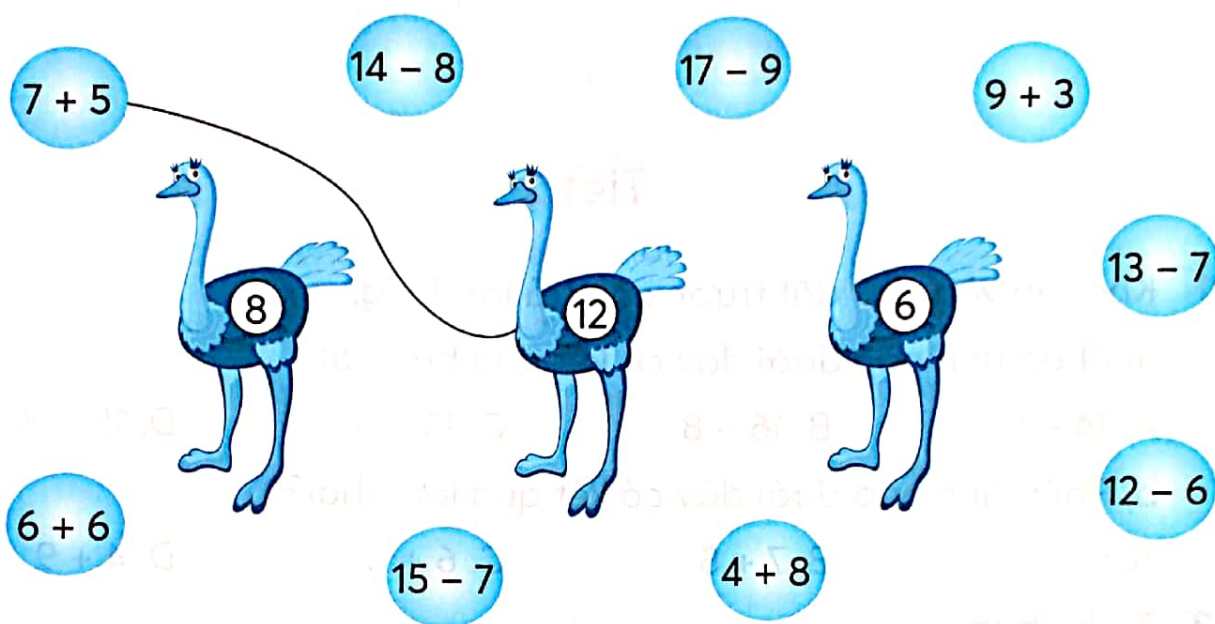
A large sheet of graph paper with a grid of squares. The grid is composed of 15 columns and 4 rows. The paper is slightly curved, and the grid lines are blue.

4 Số?



Tiết 1

1 a) Tìm trứng cho mỗi con đà điểu (theo mẫu).



b) **Số?**

Trong câu a:

- Con đà điểu ghi số có nhiều trứng nhất.
- Con đà điểu ghi số có ít trứng nhất.

2 **>; <; = ?**

a) $9 + 2$ 12

$8 + 5$ 13

$12 - 7$ 4

b) $6 + 8$ $8 + 6$

$15 - 8$ $13 - 7$

$14 - 6$ $17 - 9$

3 Tính nhẩm.

a) $9 + 1 + 3 = \dots$

$8 + 2 + 5 = \dots$

$7 + 3 + 6 = \dots$

$9 + 4 = \dots$

$8 + 7 = \dots$

$7 + 9 = \dots$

b) $13 - 3 - 1 = \dots$

$15 - 5 - 2 = \dots$

$16 - 6 - 3 = \dots$

$13 - 4 = \dots$

$15 - 7 = \dots$

$16 - 9 = \dots$

- 4** Cây Ớt nhà An có 15 quả, mẹ đã hái 6 quả. Hỏi cây Ớt nhà An còn lại bao nhiêu quả?

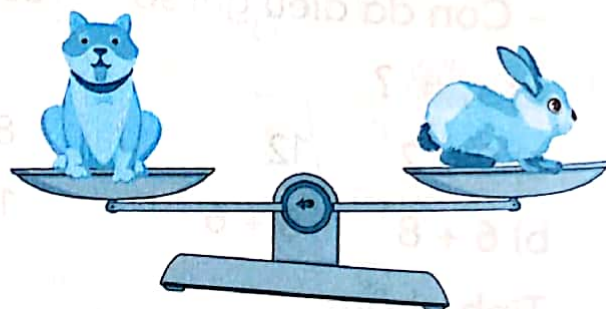
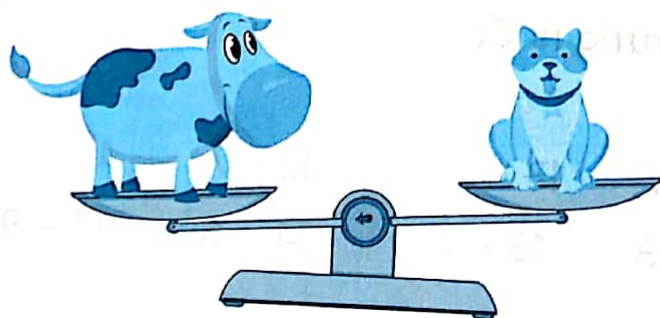
Bài giải

A blank sheet of graph paper with a grid pattern. The grid consists of small squares formed by light blue lines. There are four horizontal rows and several vertical columns. The paper has rounded corners and some faint smudges at the bottom edge.

Tiết 2

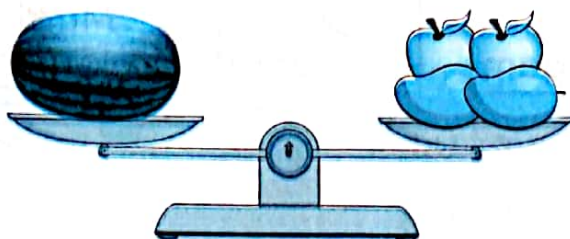
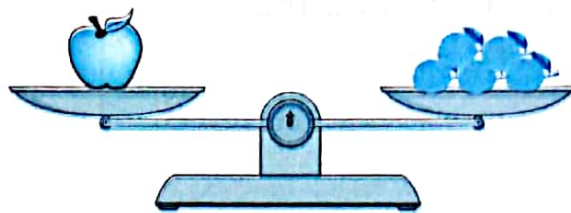
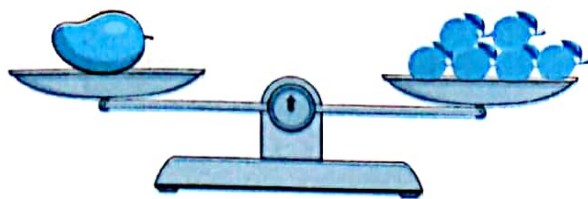
- 1** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.
- a) Phép tính nào dưới đây có kết quả bé nhất?
- A. $14 - 5$ B. $16 - 8$ C. $13 - 9$ D. $15 - 8$
- b) Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất?
- A. $9 + 2$ B. $7 + 8$ C. $6 + 8$ D. $4 + 9$
- 2** Tính nhẩm.
- a) $15 - 9 + 4 = \dots\dots$ b) $8 + 8 - 6 = \dots\dots$

- 3 D, S?



- a) Con bò nhẹ hơn con chó.
- b) Con bò nặng hơn con chó.
- c) Con bò nhẹ hơn con thỏ.
- d) Con bò nặng hơn con thỏ.

4 Số ?



- Quả xoài nặng bằng quả chanh.
- Quả táo nặng bằng quả chanh.
- Quả dưa hấu nặng bằng quả chanh.

Tiết 3

1 Số ?

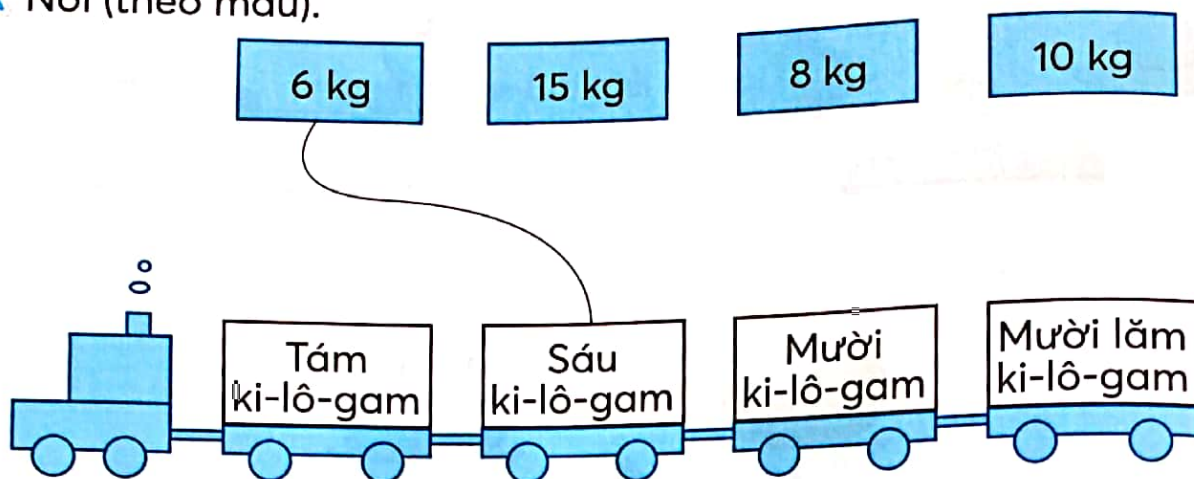
a)

Số hạng	7	8	5	6	9	3
Số hạng	6	9	8	9	2	8
Tổng						

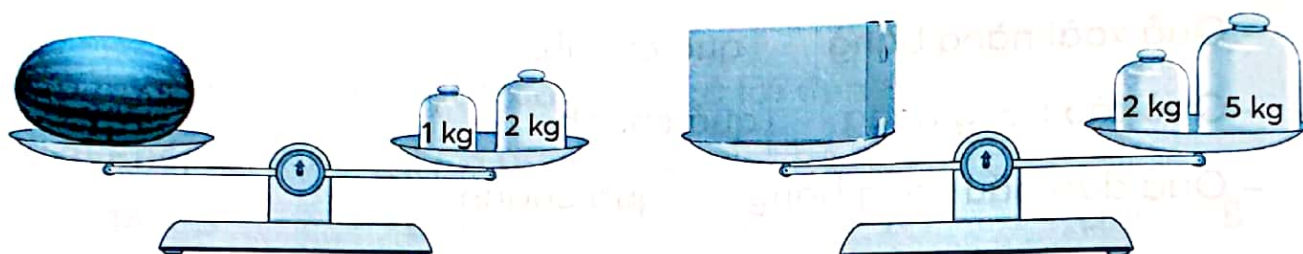
b)

Số bị trừ	13	14	12	17	15	14
Số trừ	8	5	3	9	7	8
Hiệu						

2 Nối (theo mẫu).



3



a) Số ?

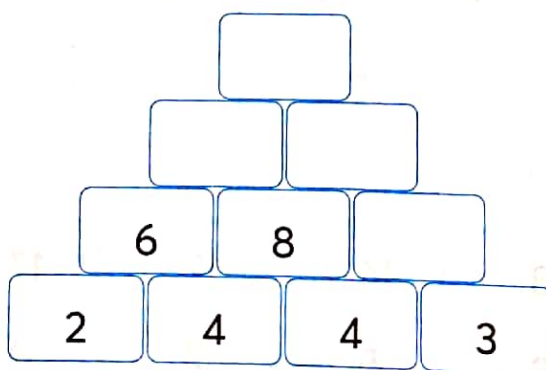
– Quả dưa hấu cân nặng kg.

– Thùng hàng cân nặng kg.

b) Viết "nặng hơn" hoặc "nhẹ hơn" vào chỗ chấm cho thích hợp.

Quả dưa hấu thùng hàng.

4 Số ?



Tiết 1

1 Tính.

$$5 \text{ kg} + 6 \text{ kg} = \dots\dots\dots$$

$$20 \text{ kg} + 34 \text{ kg} = \dots\dots\dots$$

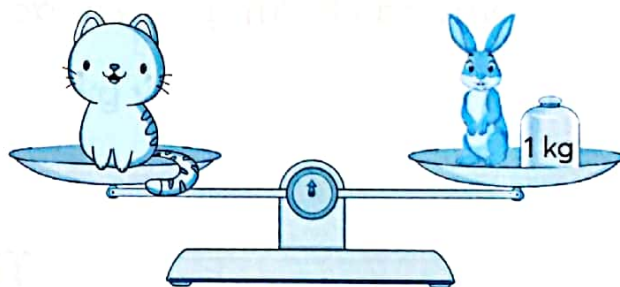
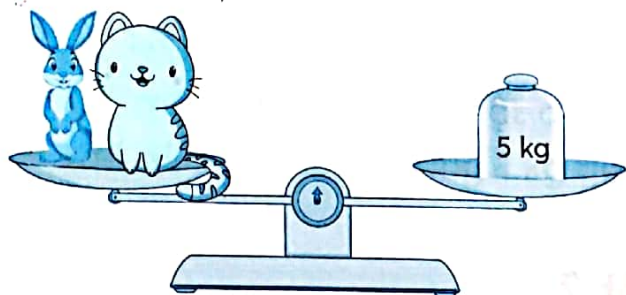
$$47 \text{ kg} + 11 \text{ kg} = \dots\dots\dots$$

$$16 \text{ kg} - 7 \text{ kg} = \dots\dots\dots$$

$$50 \text{ kg} - 30 \text{ kg} = \dots\dots\dots$$

$$68 \text{ kg} - 26 \text{ kg} = \dots\dots\dots$$

2 Số ?



– Thỏ cân nặng kg.

– Mèo cân nặng kg.

3 Nối (theo mẫu).



Hai lít

Bảy lít

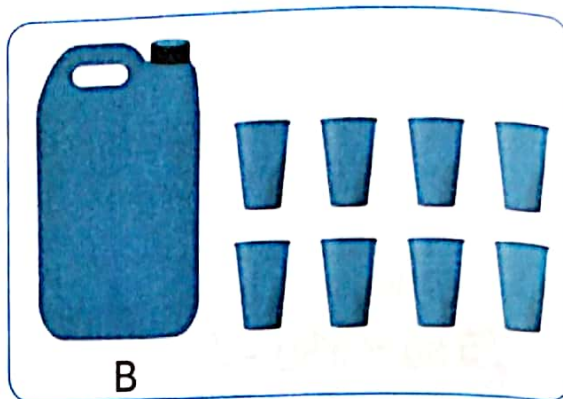
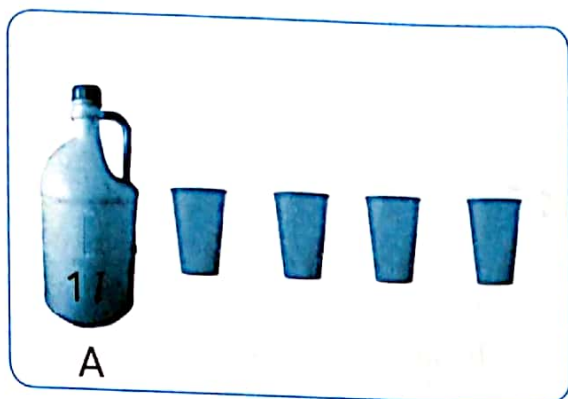
Một lít

Mười tám lít

Năm lít

4 Số ?

Rót hết nước từ mỗi can ra được đầy các cốc nước như hình sau:



– Can B đựng nhiều hơn can A là cốc nước.

– Biết can A đựng 1 l nước.

Vậy can B đựng l nước.

Tiết 2

1 Tính.

$$20\text{ l} + 60\text{ l} = \dots\dots\dots$$

$$6\text{ l} + 8\text{ l} = \dots\dots\dots$$

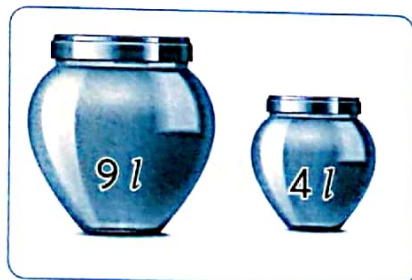
$$23\text{ l} + 54\text{ l} = \dots\dots\dots$$

$$70\text{ l} - 40\text{ l} = \dots\dots\dots$$

$$18\text{ l} - 9\text{ l} = \dots\dots\dots$$

$$69\text{ l} - 49\text{ l} = \dots\dots\dots$$

2 Số ?



l



l



l

3 Số?

Có 5 can đựng đầy nước mắm như hình sau:



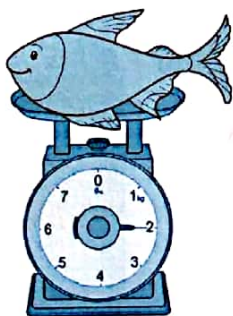
- a) Muốn lấy hai can để được 8 l nước mắm thì hai can cần lấy là:
can l và can l.
- b) Muốn lấy ba can để được 14 l nước mắm thì ba can cần lấy là:
can l, can l và can l.

- 4** Có một cân hai đĩa, một quả cân 2 kg và một bao gạo 5 kg. Làm thế nào để lấy ra đúng 1 kg gạo?

Cách làm

Tiết 3

1 Số?



Con cá cân nặng kg.



Túi cam cân nặng kg.

2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



28 kg

28 kg



30 kg

Trong hình vẽ trên là ba bạn An, Bình, Hải và số cân nặng của các bạn ấy. Biết Hải nhẹ hơn Bình. Vậy:

- An cân nặng là
- Bạn nặng nhất trong ba bạn trên là

3 Có một can 2 l và một can 5 l. Làm thế nào để lấy được đúng 1 l nước từ thùng nước?

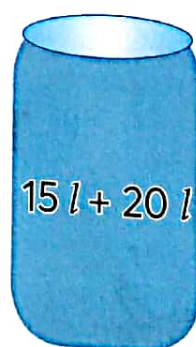
Cách làm

[illegible]

4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Có ba thùng nước như hình bên. Lượng nước trong thùng là kết quả phép tính ghi trên thùng.

- a) Thùng đựng nhiều nước nhất là thùng, lượng nước chứa trong thùng là
- b) Thùng đựng ít nước nhất là thùng, lượng nước chứa trong thùng là



A



B



C

Tiết 1

1 Tính.

a) $60 \text{ kg} + 10 \text{ kg} = \dots\dots\dots$

$70 \text{ kg} - 60 \text{ kg} = \dots\dots\dots$

b) $40 \text{ l} + 50 \text{ l} = \dots\dots\dots$

$90 \text{ l} - 40 \text{ l} = \dots\dots\dots$

$8 \text{ kg} + 7 \text{ kg} = \dots\dots\dots$

$15 \text{ kg} - 8 \text{ kg} = \dots\dots\dots$

$43 \text{ l} + 25 \text{ l} = \dots\dots\dots$

$68 \text{ l} - 43 \text{ l} = \dots\dots\dots$

2 Tính.

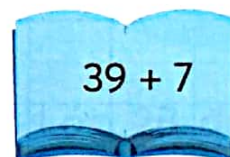
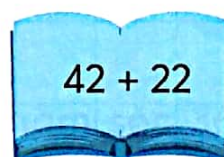
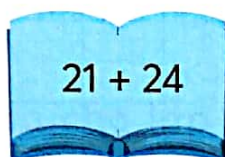
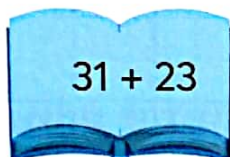
$$\begin{array}{r} 45 \\ + 7 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 36 \\ + 9 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

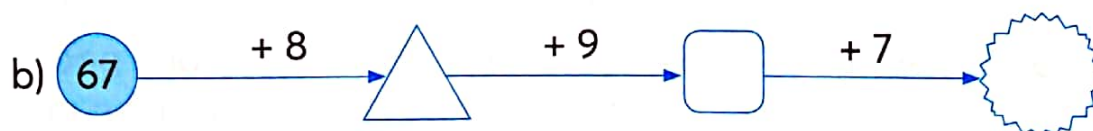
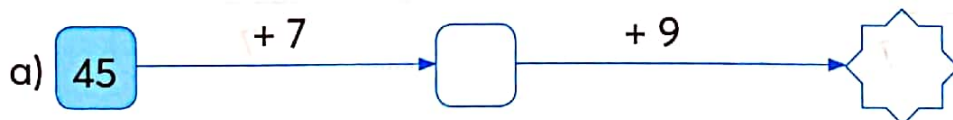
$$\begin{array}{r} 54 \\ + 7 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 75 \\ + 8 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$$

3 Nối mỗi quyển vở chứa phép tính với chiếc cặp chứa kết quả của phép tính đó.



4 Số?



Tiết 2

1 D, S?

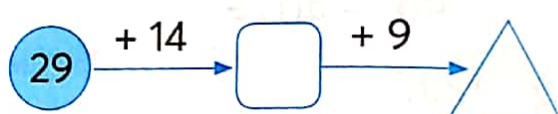
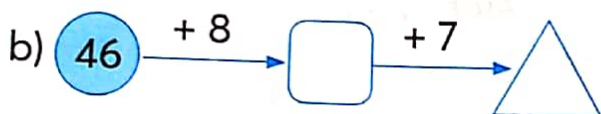
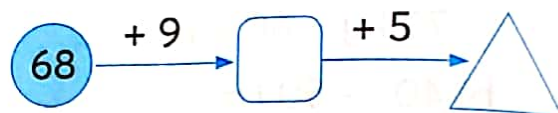
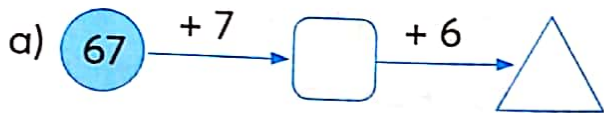
$$\begin{array}{r} \text{a)} \quad 73 \\ + \quad 8 \\ \hline 71 \end{array} \boxed{}$$

$$\begin{array}{r} 54 \\ + 7 \\ \hline 61 \end{array} \quad \square$$

c)
$$\begin{array}{r} 59 \\ + \\ \hline 99 \end{array}$$

d)
$$\begin{array}{r} 38 \\ + 47 \\ \hline 85 \end{array}$$

2 Số?



3 Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 24 bao gạo, ngày thứ hai bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 9 bao gạo. Hỏi ngày thứ hai cửa hàng đó bán được bao nhiêu bao gạo?

Bài giải

[illegible]

4 Viết mỗi chữ số 2, 3, 4, 5 vào một ô trống để được phép tính đúng.

a)

$$\begin{array}{r} 1 \square \\ + \square \square \\ \hline \square 7 \end{array}$$

b)

$$\begin{array}{r} 1 \square \\ + \square \square \\ \hline \square 7 \end{array}$$

Tiết 3

1 a) Đặt tính rồi tính.

$$35 + 8$$

.....

.....

.....

$$69 + 4$$

.....

.....

.....

$$46 + 17$$

.....

.....

.....

$$73 + 29$$

.....

.....

.....

b) Tính.

$$27 \text{ kg} + 12 \text{ kg} = \dots\dots\dots$$

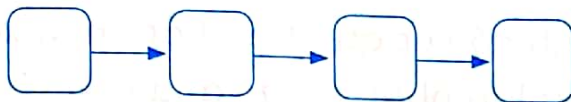
$$14 \text{ kg} - 5 \text{ kg} = \dots\dots\dots$$

$$31 \text{ l} + 24 \text{ l} = \dots\dots\dots$$

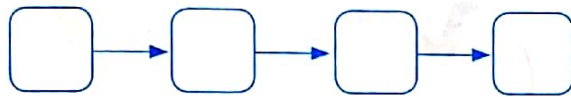
$$12 \text{ l} - 9 \text{ l} = \dots\dots\dots$$

2 Tính rồi viết kết quả vào ô trống:

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn.



b) Theo thứ tự từ lớn đến bé.



3 Nhà trường giao cho lớp 2A chăm sóc 36 cây. Lớp 2B được nhà trường giao cho chăm sóc số cây nhiều hơn lớp 2A là 7 cây. Hỏi lớp 2B được nhà trường giao cho chăm sóc bao nhiêu cây?

Bài giải

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Tổng của hai số là 58. Nếu tăng một số hạng thêm 7 đơn vị và giữ nguyên số hạng kia thì tổng mới là

Tiết 1

1 Đặt tính rồi tính.

$26 + 55$

$35 + 48$

$78 + 13$

$67 + 16$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

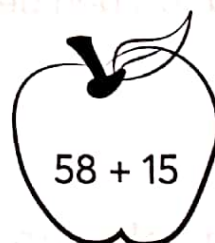
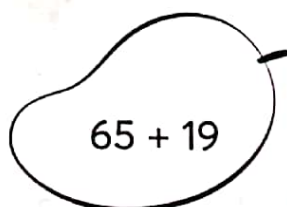
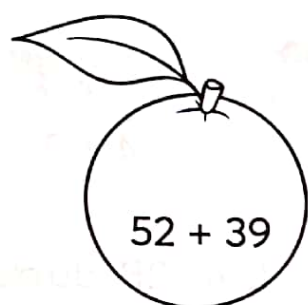
.....

.....

.....

.....

2 Tô màu đỏ vào quả ghi phép tính có kết quả bé nhất, màu xanh vào quả ghi phép tính có kết quả lớn nhất, màu vàng vào những quả ghi phép tính có kết quả bằng nhau.



3 Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng.

a) Kết quả tính $36 + 48 + 8$ là:

A. 78

B. 84

C. 92

b) Kết quả tính $49 + 7 + 15$ là:

A. 65

B. 71

C. 50

c) Kết quả tính $64 + 17 + 9$ là:

A. 81

B. 90

C. 91

- 4 Trong vườn nhà bạn Khánh có 57 cây cam và 29 cây chanh. Hỏi vườn nhà bạn Khánh có tất cả bao nhiêu cây cam và chanh?

Bài giải

Tiết 2

- 1 Đ, S?

a)
$$\begin{array}{r} 37 \\ + 26 \\ \hline 53 \end{array}$$
 ☐

b)
$$\begin{array}{r} 65 \\ + 18 \\ \hline 83 \end{array}$$
 ☐

c)
$$\begin{array}{r} 34 \\ + 5 \\ \hline 84 \end{array}$$
 ☐

d)
$$\begin{array}{r} 69 \\ + 8 \\ \hline 77 \end{array}$$
 ☐

- 2 Số?

a) $15 \xrightarrow{+37} \square \xrightarrow{+20} \square$

$37 \xrightarrow{+7} \square \xrightarrow{+47} \square$

b) $26 \xrightarrow{+28} \square \xrightarrow{+19} \square$

$49 \xrightarrow{+25} \square \xrightarrow{+16} \square$

- 3 Trong thư viện trường em có 38 cuốn sách Toán 2. Số cuốn sách Tiếng Việt 2 có nhiều hơn số cuốn sách Toán 2 là 16 cuốn. Hỏi trong thư viện trường em có bao nhiêu cuốn sách Tiếng Việt 2?

Bài giải

- 4 Nối mỗi phép tính với ô trống thích hợp (theo mẫu).

$19 + 32$

$24 + 18$

$45 + 27$

$26 + 29$

$\square < 45$

$48 < \square < 61$

$\square > 65$

Tiết 3

- 1 Đặt tính rồi tính.

$17 + 34$

$45 + 36$

$28 + 59$

$77 + 14$

- 2 $>$; $<$; $=$?

a) $37 + 41$ $\square$ 80

$29 + 38$ $\square$ 69

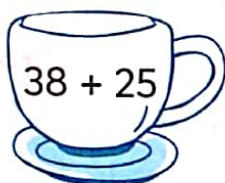
$43 + 27$ $\square$ 70

b) $48 + 15$ $\square$ $24 + 37$

$39 + 15$ $\square$ $35 + 19$

$56 + 17$ $\square$ $48 + 24$

- 3 Nối hai phép tính có kết quả bằng nhau.



- 4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Năm nay, con 7 tuổi, mẹ hơn con 29 tuổi.

a) Năm nay, tuổi của mẹ là:

A. 29 tuổi

B. 36 tuổi

C. 37 tuổi

b) Tổng số tuổi của hai mẹ con là:

A. 36 tuổi

B. 42 tuổi

C. 43 tuổi

Tiết 1

1 Đ, S?

a) 43

$$\begin{array}{r} - \\ 6 \\ \hline 37 \end{array} \square$$

b) 84

$$\begin{array}{r} - \\ 5 \\ \hline 34 \end{array} \square$$

c) 51

$$\begin{array}{r} - \\ 3 \\ \hline 58 \end{array} \square$$

d) 60

$$\begin{array}{r} - \\ 4 \\ \hline 56 \end{array} \square$$

2 Đặt tính rồi tính.

$52 - 6$

.....

.....

.....

$33 - 7$

.....

.....

.....

$74 - 8$

.....

.....

.....

$65 - 9$

.....

.....

.....

3 Số?

a) $43 - 37 \rightarrow \square$

$61 - 7 \rightarrow \square$

$56 - 9 \rightarrow \square$

b) $22 - 3 \rightarrow \square$

$84 - 6 \rightarrow \square$

$90 - 4 \rightarrow \square$

- 4** Một cửa hàng buổi sáng bán được 51 kg gạo. Buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng 8 kg gạo. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

Tiết 2

1 Đặt tính rồi tính.

$$34 - 7$$

.....

.....

.....

$$41 - 23$$

.....

.....

.....

$$82 - 8$$

.....

.....

.....

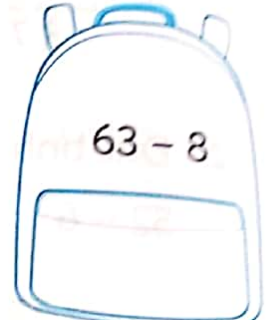
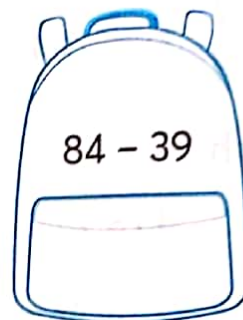
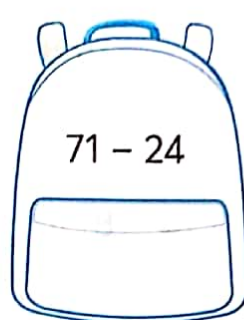
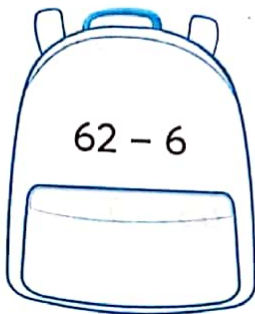
$$53 - 28$$

.....

.....

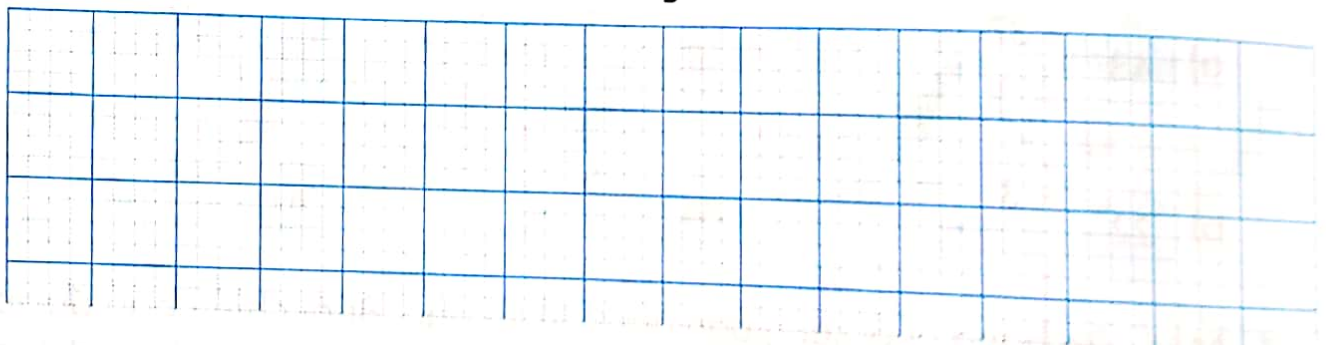
.....

2 Tô màu đỏ vào ba lô ghi phép tính có kết quả lớn nhất, màu xanh vào ba lô ghi phép tính có kết quả bé nhất.



3 Con trâu kéo xe rơm 90 kg. Con bò kéo xe rơm nhẹ hơn xe con trâu kéo là 15 kg. Hỏi con bò kéo xe rơm bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải



4 Số ?

$$\begin{array}{r} 74 \\ - 3\boxed{} \\ \hline \boxed{}8 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \boxed{}1 \\ - 46 \\ \hline 2\boxed{} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 4\boxed{} \\ - 26 \\ \hline \boxed{}5 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 8\boxed{} \\ - \boxed{}5 \\ \hline 37 \end{array}$$

Tiết 3

1 Đặt tính rồi tính.

$43 - 7$

.....
.....
.....

$51 - 28$

.....
.....
.....

$64 - 9$

.....
.....
.....

$75 - 46$

.....
.....
.....

2 Nối (theo mẫu).

$90 - 58$

$50 - 17$

$51 - 8$

$72 - 49$

$63 - 29$

$31 - 7$

32

43

23

33

24

34

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hôm qua, đàn lợn nhà bác Hoa ăn hết 60 kg thức ăn hỗn hợp. Hôm nay, lượng thức ăn hỗn hợp đàn lợn ăn hết ít hơn hôm qua là 13 kg. Hỏi hôm nay, đàn lợn đã ăn hết bao nhiêu ki-lô-gam thức ăn hỗn hợp?

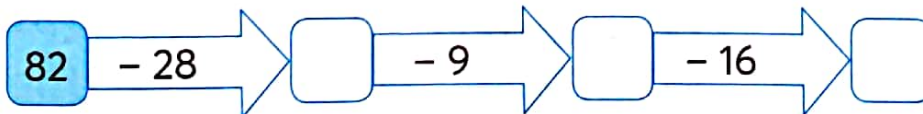
A. 57 kg

B. 47 kg

C. 60 kg

D. 73 kg

4 Số?



Tiết 1

1 Số ?

Số bị trừ	53	75	50	81	92	48
Số trừ	27	38	26	63	55	19
Hiệu						

2 > ; < ; = ?

a) $84 - 47$ 40

$100 - 30$ 61

$61 - 24$ 37

b) $43 - 18$ $50 - 25$

$63 - 25$ $100 - 70$

$80 - 51$ $42 - 1$

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Bác Lan trồng trong vườn 37 cây cam và cây bưởi, trong đó có 19 cây cam. Hỏi bác Lan trồng bao nhiêu cây bưởi trong vườn?

A. 56 cây

B. 18 cây

C. 19 cây

D. 28 cây

4 Nối mỗi phép tính với ô trống thích hợp.

< 54

= 55

> 56



Tiết 2

1 Đặt tính rồi tính.

$$63 - 28$$

.....

.....

.....

$$72 - 35$$

.....

.....

.....

$$53 - 17$$

.....

.....

.....

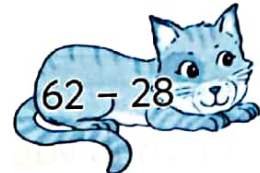
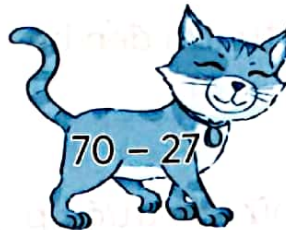
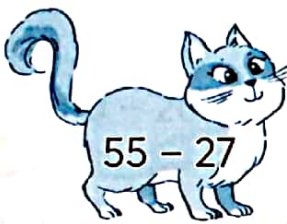
$$81 - 49$$

.....

.....

.....

2 Nối mỗi con mèo chứa phép tính với con cá chứa kết quả của phép tính đó.



3 Đ, S?

a) $34 - 27 + 87 = 94$ ☐

b) $25 + 36 - 3 = 31$ ☐

c) $42 + 29 - 35 = 36$ ☐

d) $70 - 38 - 15 = 27$ ☐

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hai lớp 2A và 2B tham gia đồng diễn thể dục. Cô tổng phụ trách chuyển 6 bạn nữ ở lớp 2A sang lớp 2B và chuyển 4 bạn nam ở lớp 2B sang lớp 2A thì mỗi lớp có 32 bạn. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu bạn?

A. 26 bạn

B. 28 bạn

C. 30 bạn

D. 34 bạn

Tiết 3

- 1 Tính và viết kết quả vào ô trống:



- a) Theo thứ tự từ bé đến lớn.



- b) Theo thứ tự từ lớn đến bé.



- 2 Khoanh vào chữ đặt trước phép tính có kết quả lớn nhất.

A. $82 - 65$

B. $73 - 57$

C. $64 - 18$

D. $52 - 23$

- 3 Nhân dịp tết trồng cây, các bạn lớp 2A và lớp 2B trồng được tất cả 55 cây trong vườn trường. Trong đó lớp 2A trồng được 37 cây. Hỏi lớp 2B trồng được bao nhiêu cây trong vườn trường?

Bài giải

- 4 Viết chữ số thích hợp vào ô trống.

$$\begin{array}{r} 41 \\ - 2\boxed{} \\ \hline \boxed{}8 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \boxed{}4 \\ - 18 \\ \hline 6\boxed{} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 5\boxed{} \\ - 7 \\ \hline \boxed{}5 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 7\boxed{} \\ - \boxed{}5 \\ \hline 19 \end{array}$$

Tiết 1

1 Tính.

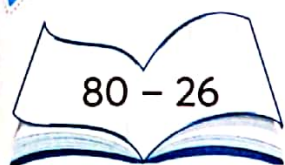
a) $42 - 16 + 25 = \dots\dots\dots$

b) $61 - 37 + 28 = \dots\dots\dots$

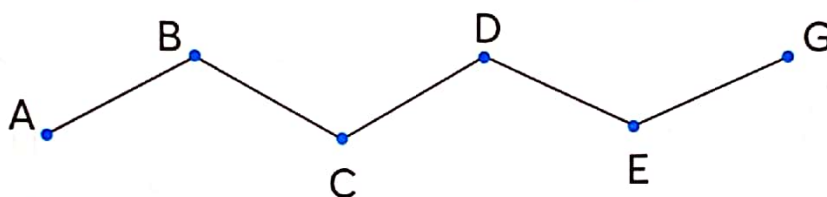
c) $27 + 54 - 19 = \dots\dots\dots$

d) $46 + 45 - 53 = \dots\dots\dots$

2 Tô màu vào hai quyển vở chứa hai phép tính có kết quả bằng nhau.



3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.



Trong hình vẽ trên có bao nhiêu điểm?

A. 4

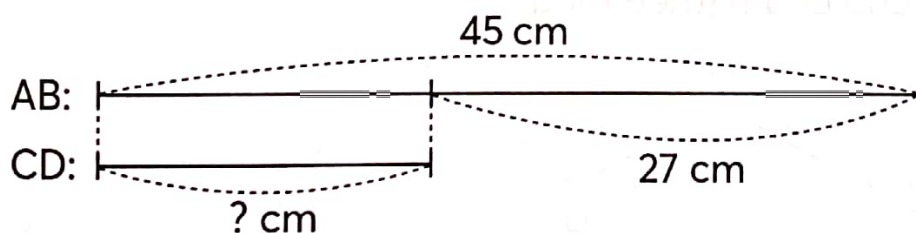
B. 5

C. 6

D. 7

4 Giải bài toán theo tóm tắt sau:

Tóm tắt



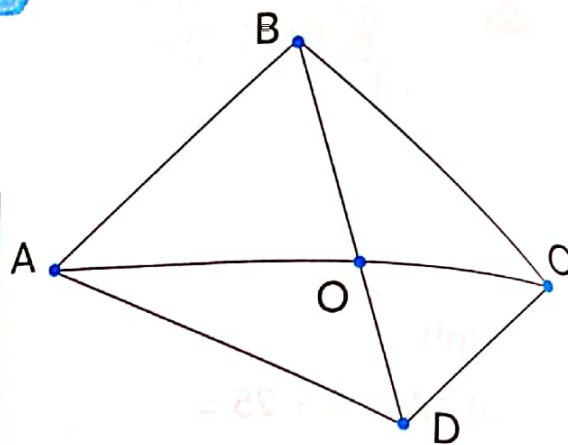
Bài giải

Tiết 2

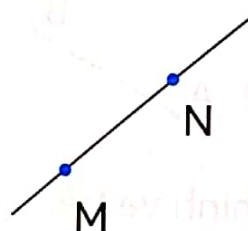
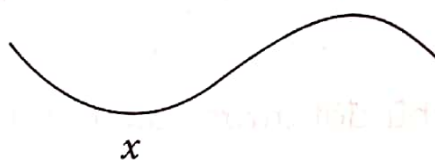
1 Đ, S?

Trong hình vẽ bên:

- a) Có tất cả 4 điểm.
- b) Ba điểm A, O, C thẳng hàng.
- c) Ba điểm A, B, C thẳng hàng.
- d) Ba điểm B, O, D thẳng hàng.

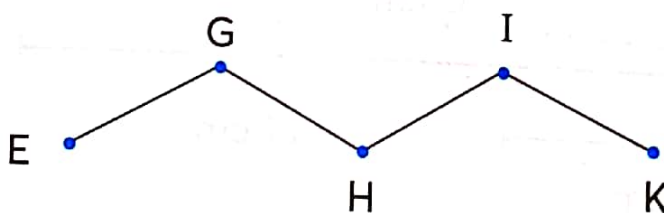


2 Viết tên các đường thẳng, đường cong trong hình dưới đây.



- a) Đường thẳng:
- b) Đường cong:

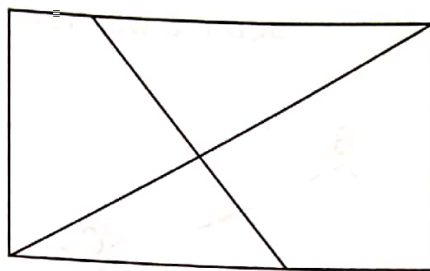
3 Viết tiếp vào chỗ chấm (theo mẫu).



Trong hình vẽ trên có:

- a) Các đường gấp khúc gồm hai đoạn thẳng là: EGH,
- b) Các đường gấp khúc gồm ba đoạn thẳng là:
- c) Đường gấp khúc gồm bốn đoạn thẳng là:

- 4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.



Trong hình vẽ trên có bao nhiêu hình tứ giác?

- A. 2
B. 3
C. 4
D. 5

Tiết 3

- 1 Viết chữ số thích hợp vào ô trống.

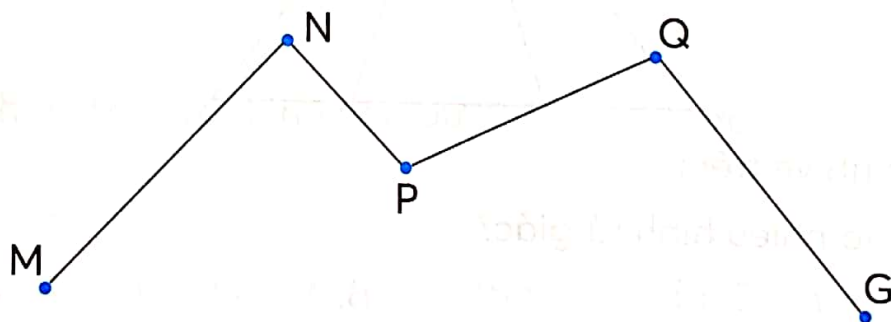
a) $63 - 47 > \square 2$

b) $61 - 13 < 4 \square$

c) $81 - 20 > 6 \square$

d) $100 - 10 < \square 1$

- 2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.



Trong hình vẽ trên có:

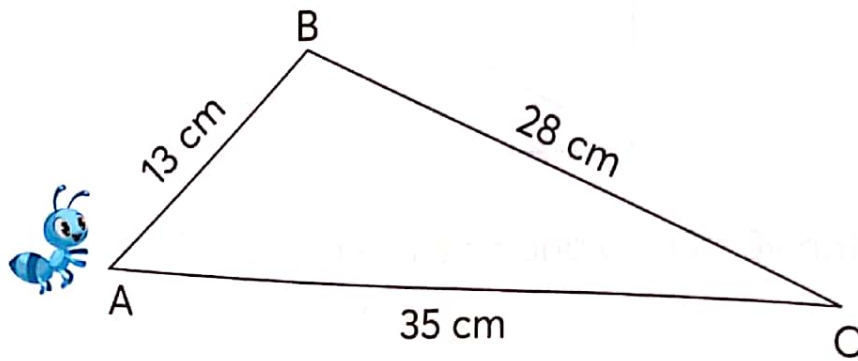
a) Số đường gấp khúc gồm hai đoạn thẳng là:

- A. 2
B. 3
C. 4
D. 5

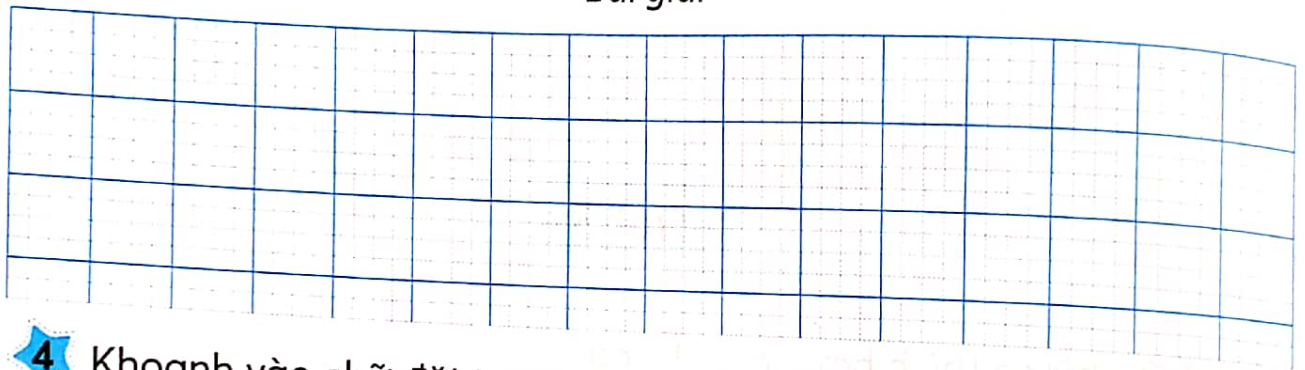
b) Số đường gấp khúc gồm ba đoạn thẳng là:

- A. 2
B. 3
C. 4
D. 5

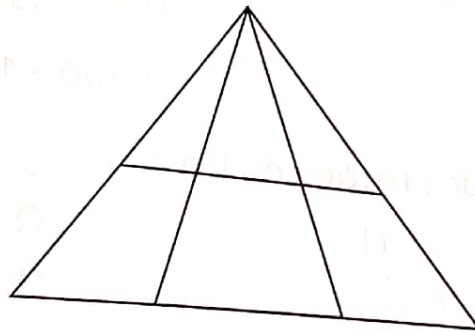
- 3 Một con kiến bò từ A đến B, rồi bò tiếp đến C, sau đó nó bò từ C về A như hình vẽ. Hỏi con kiến đã bò quãng đường dài bao nhiêu xăng-ti-mét?



Bài giải



- 4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.



Trong hình vẽ trên:

a) Có bao nhiêu hình tứ giác?

A. 3

C. 5

B. 4

D. 6

b) Có bao nhiêu hình tam giác?

A. 9

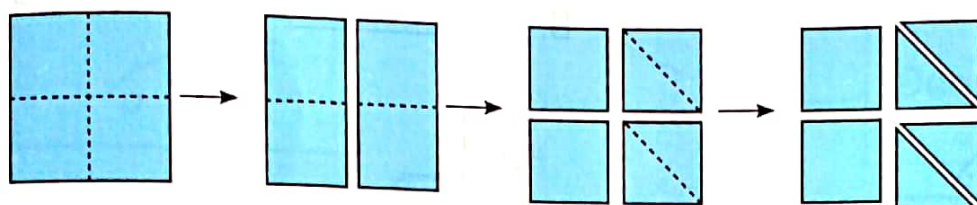
C. 12

B. 10

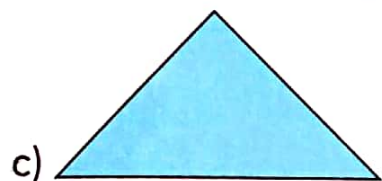
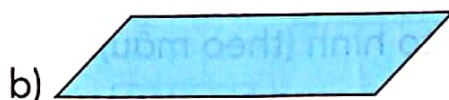
D. 13

Tiết 1

- 1** Gấp rồi cắt một hình vuông thành hai hình vuông nhỏ và bốn hình tam giác nhỏ như sau:

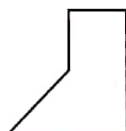


Dùng sáu hình vừa cắt được để xếp thành mỗi hình sau và vẽ các đoạn thẳng thể hiện cách xếp.

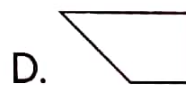
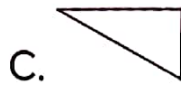
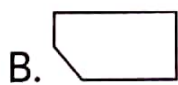


- 2** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Cho hình bên:



Ghép hình trên với hình nào dưới đây để được một hình vuông?



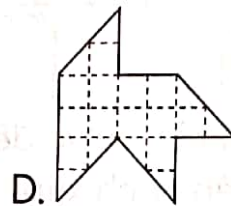
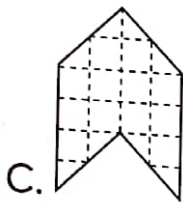
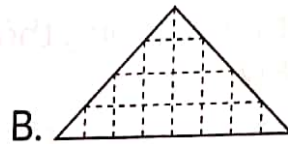
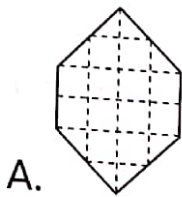
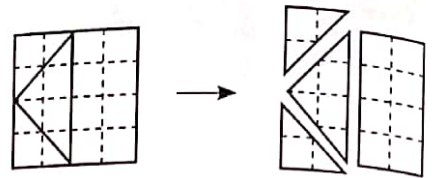
- 3** Cho hai điểm A và C. Vẽ đoạn thẳng AB dài 5 cm và đoạn thẳng CD dài 8 cm.

A

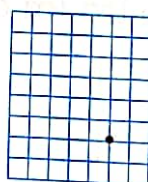
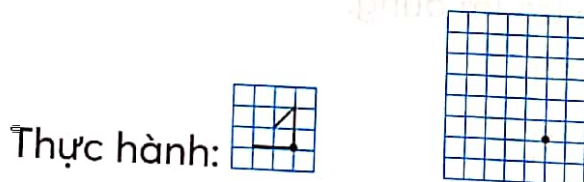
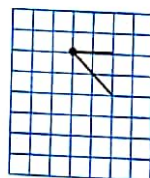
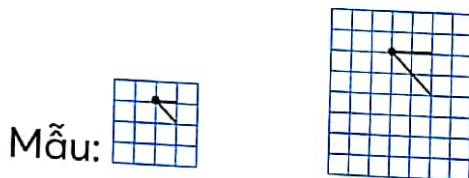
C

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một hình vuông được cắt thành 4 phần như hình bên. Trong các hình dưới đây, hình nào không được ghép từ 4 phần đó?

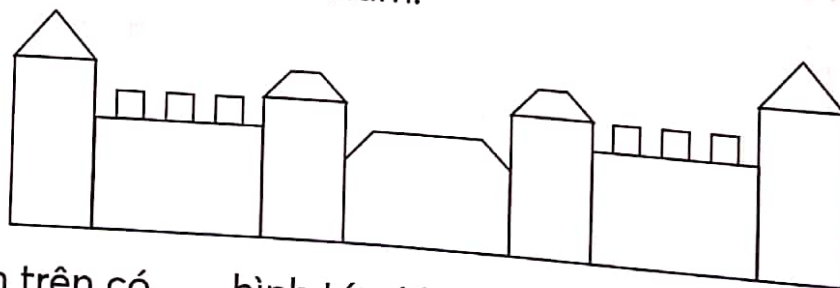


5 Phóng to hình (theo mẫu).



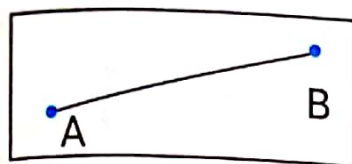
Tiết 2

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

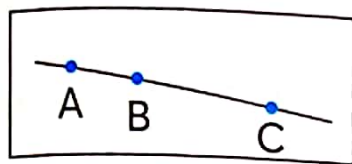


Trong hình trên có hình tứ giác.

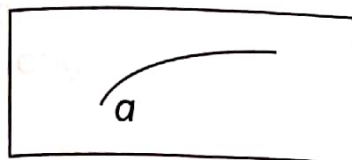
2 Nói (theo mẫu).



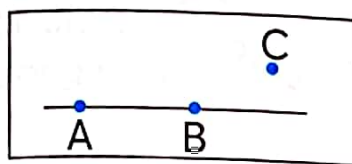
Đường cong a



Ba điểm A, B, C không thẳng hàng

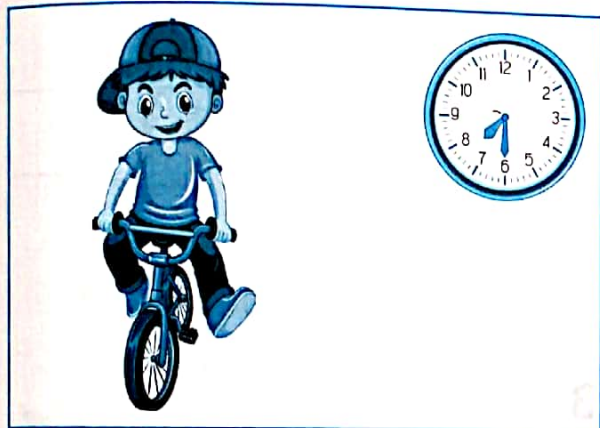


Đoạn thẳng AB

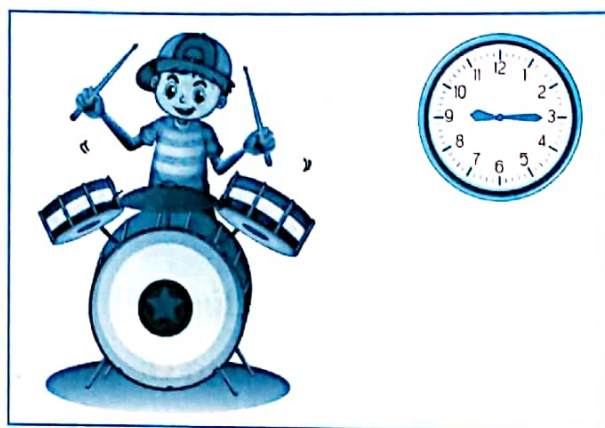


Ba điểm A, B, C thẳng hàng

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



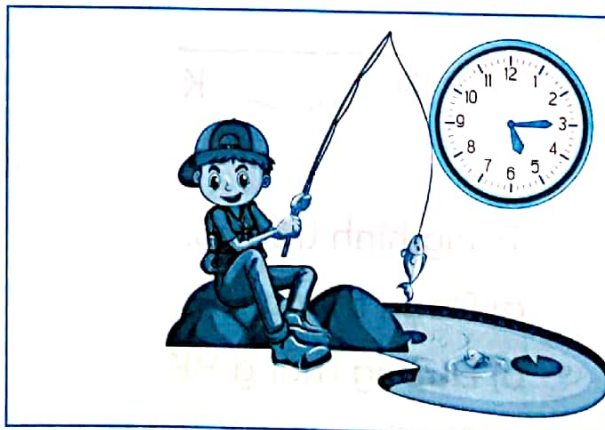
Viết đạp xe
lúc giờ phút sáng.



Viết học đánh trống
lúc giờ phút sáng.



Viết chơi cùng cún
lúc giờ phút chiều.



Viết câu cá
lúc giờ phút chiều.

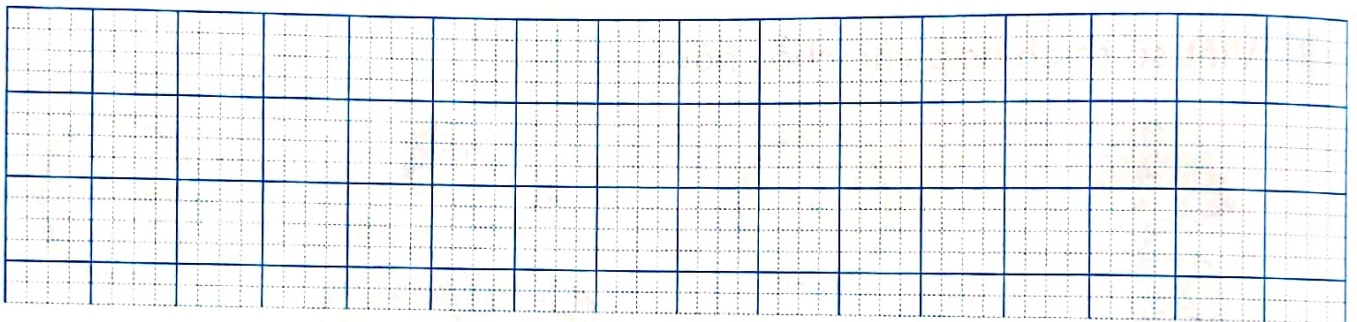
- 4 Nối hai đồng hồ chỉ cùng thời gian vào buổi chiều hoặc tối (theo mẫu).



- 5 Tính độ dài đường gấp khúc ABC.

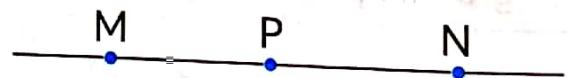
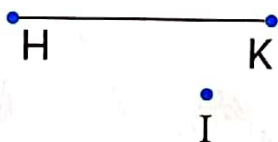


Bài giải



Tiết 3

- 1 Đ, S?



Trong hình trên có:

- Đoạn thẳng HK.
- Đường thẳng HK.
- Ba điểm H, I, K thẳng hàng.
- Ba điểm M, P, N thẳng hàng.

☐
☐
☐
☐

- 2 Bảng dưới đây cho biết thời gian khởi hành từ Hà Nội đến sáu tỉnh của một hãng xe khách.

Nơi đến	Nam Định	Hà Giang	Hải Dương	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Lạng Sơn
Thời gian khởi hành	07:15	23:00	10:15	06:30	17:30	14:30

a) Chuyến xe đi đến tỉnh nào có thời gian khởi hành sớm nhất trong ngày? Chuyến xe đó khởi hành vào lúc mấy giờ?

b) Chuyến xe đi đến tỉnh nào có thời gian khởi hành muộn nhất trong ngày? Chuyến xe đó khởi hành vào lúc mấy giờ?

- 3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.
Cho các đồng hồ xếp theo thứ tự như sau:



Đồng hồ ở vị trí dấu "?" chỉ mấy giờ?

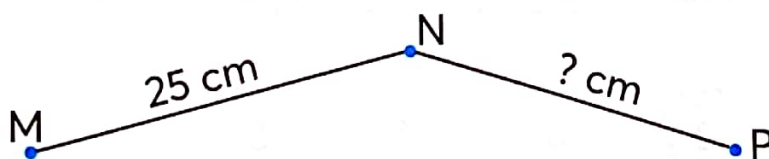
A. 8 giờ 30 phút

B. 9 giờ 15 phút

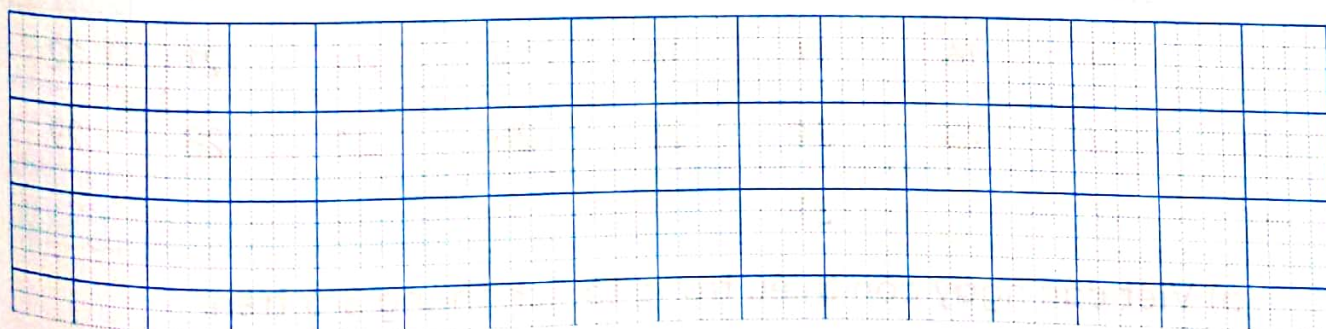
C. 9 giờ 30 phút

D. 10 giờ 30 phút

- 4 Đường gấp khúc MNP dài 47 cm. Biết đoạn thẳng MN dài 25 cm. Tính độ dài đoạn thẳng NP.



Bài giải



Tiết 1

1 Nối (theo mẫu).

Ngày 9 tháng 3	Ngày mười một tháng Tám
Ngày 11 tháng 8	Ngày ba tháng Chín
Ngày 3 tháng 9	Ngày tám tháng Mười một
Ngày 8 tháng 11	Ngày chín tháng Ba

2 Quan sát tờ lịch tháng 3 rồi trả lời câu hỏi.

THÁNG BA	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
							1
	2	3	4	5	6	7	
			11	12	13	14	15
	16	17	18	19	20	21	22
	23	24	25	26	27	28	29
		31					

a) Viết các ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 3 ở trên.

b) Tháng 3 có bao nhiêu ngày thứ Hai?

Đó là những ngày nào?

c) Nếu hôm nay là ngày 12 tháng 3 thì thứ Bảy tuần sau là sinh nhật của Lan. Hỏi sinh nhật của Lan là ngày nào?

3 Quan sát tờ lịch tháng 4 rồi trả lời câu hỏi.

THÁNG TƯ	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
			1	2	3	4	5
	6	7	8	9	10	11	12
	13	14	15	16	17	18	19
	20	21	22	23	24	25	26
	27	28	29	30			

a) Ngày 30 tháng 4 là một trong số các ngày nghỉ lễ trong năm. Hôm đó là thứ mấy?

b) Gia đình Lan về quê ngoại vào ngày thứ Bảy và Chủ nhật cuối cùng của tháng. Hỏi đó là những ngày nào?

4 Quan sát tờ lịch tháng 5 rồi trả lời câu hỏi.

THÁNG NĂM	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
					1	2	3
	4	5	6	7	8	9	10
	11	12	13	14	15	16	17
	18	19	20	21	22	23	24
	25	26	27	28	29	30	31

Mỗi ngày, trên cây đậu nhà Phương đều có thêm 1 chiếc lá. Vào ngày 7 tháng 5, cây có 8 chiếc lá. Hỏi vào ngày nào cây có 12 chiếc lá? Ngày đó là thứ mấy?

.....

Tiết 2

1 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Nếu có thể lên kế hoạch cho buổi tối hôm nay, em dự định thực hiện những việc dưới đây vào thời gian nào?

a) Ăn tối vào lúc

b) Đọc sách hoặc chơi cùng bố mẹ vào lúc

c) Đi ngủ vào lúc

2 Xem tờ lịch tháng này rồi trả lời câu hỏi.

a) Tháng này có bao nhiêu ngày Chủ nhật? Đó là những ngày nào?

.....

b) Trong tuần này, em học môn Toán vào những ngày nào?

.....

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Vào buổi sáng, Rô-bốt học bốn môn học. Biết thời gian bắt đầu mỗi môn học như sau:



Đạo đức



Tiếng Việt



Toán



Âm nhạc

a) Trước khi học môn Âm nhạc, Rô-bốt học môn

b) Rô-bốt học bốn môn học đó theo thứ tự là:

Toán,

4 Xem tờ lịch tháng trước rồi trả lời câu hỏi.

a) Tháng trước, Nam nhận nhiệm vụ rửa bát sau bữa tối vào tất cả các ngày thứ Bảy và Chủ nhật. Hỏi trong tháng đó, Nam rửa bát bao nhiêu ngày?

.....

b) Cũng trong tháng trước, Việt nhận nhiệm vụ nhặt rau vào buổi chiều các ngày thứ Sáu. Hỏi Việt nhặt rau vào những ngày nào?

.....

Tiết 3

1 Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Trong đồng hồ bên, khi kim dài lần lượt chạy qua số 7, số 8, số 9, số 10, số 11, đến số 12 thì lúc này đồng hồ chỉ:



A. 3 giờ B. 4 giờ C. 4 giờ 30 phút D. 5 giờ

2 Quan sát tờ lịch tháng 6 rồi trả lời câu hỏi.

	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
							1
	2	3	4	5	6	7	8
THÁNG SÁU	9	10	11	12	13	14	15
	16	17	18	19	20	21	22
	23	24	25	26	27	28	29
	30						

Thỏ trắng có 13 củ cà rốt. Mỗi ngày, thỏ đều ăn 1 củ cà rốt. Biết thỏ ăn củ cà rốt thứ hai vào ngày 7 tháng 6. Hỏi thỏ ăn củ cà rốt cuối cùng vào ngày nào? Ngày đó là thứ mấy?

.....

.....

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Hôm nay bể bơi mở cửa từ 16 giờ đến 18 giờ 15 phút.

Biết thời gian đến bể bơi vào buổi chiều của mỗi bạn như sau:

Bạn	Mai	Việt	Nam	Rô-bốt
Thời gian đến bể bơi				

Những bạn có thể vào bể bơi trong hôm nay là:

4 Quan sát tờ lịch tháng 7 rồi trả lời câu hỏi.

	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
THÁNG BẢY		1	2	3	4	5	6
	7	8	9	10	11	12	13
	14	15	16	17	18	19	20
	21	22	23	24	25	26	27
	28	29	30	31			

a) Trại hè được tổ chức bốn ngày liên tiếp bắt đầu từ ngày 7 tháng 7. Hỏi trại hè kết thúc vào ngày nào? Ngày đó là thứ mấy?

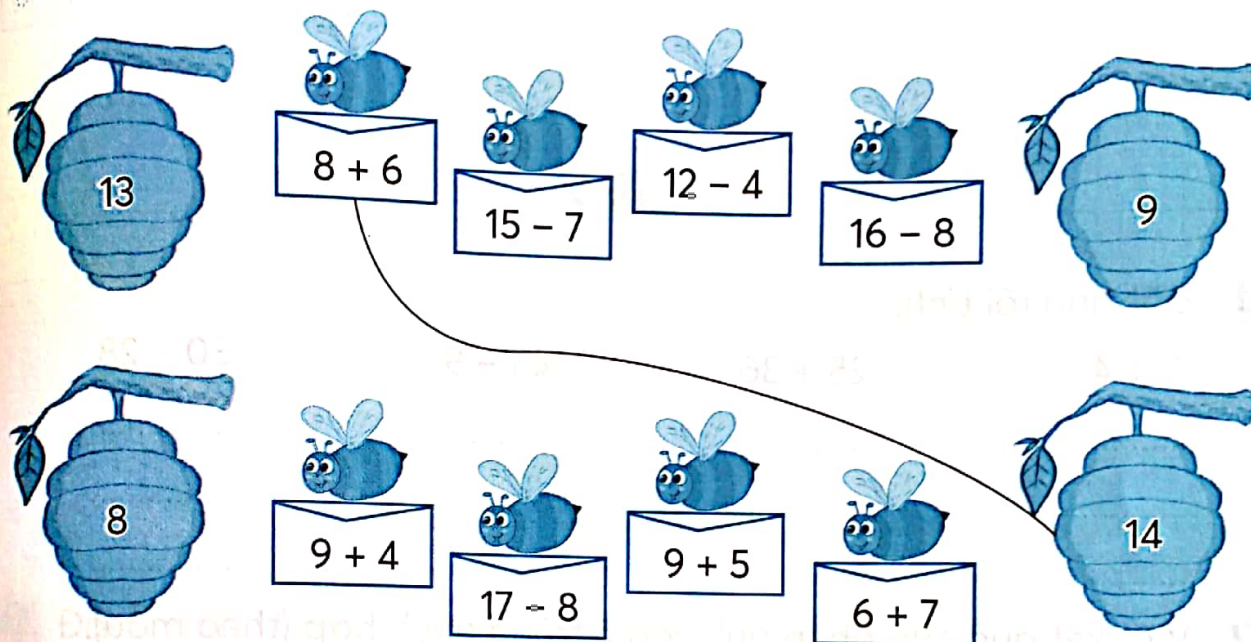
b) Vào từng ngày Chủ nhật trong tháng 7, Rô-bốt lần lượt ghé thăm Bảo tàng Lịch sử, Bảo tàng Hà Nội, Bảo tàng Thiên nhiên và Bảo tàng Dân tộc học.

Rô-bốt ghé thăm Bảo tàng Lịch sử vào ngày nào?

Rô-bốt ghé thăm Bảo tàng Thiên nhiên vào ngày nào?

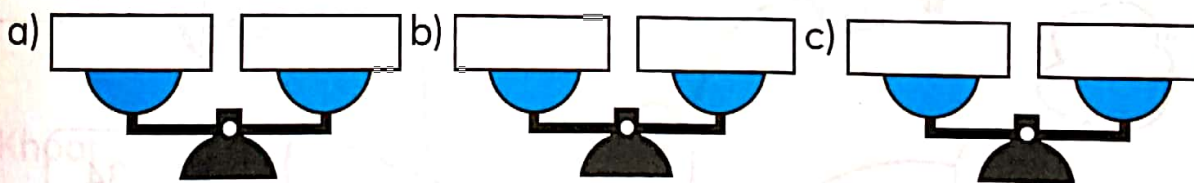
Tiết 1

1 Nối (theo mẫu).



2 Cho các phép tính: $3 + 8$; $8 + 5$; $4 + 8$; $6 + 7$; $9 + 3$; $7 + 4$.

Viết các phép tính thích hợp lên mỗi đĩa cân sao cho mỗi cân luôn có hai đĩa cân đặt hai phép tính cùng kết quả.



3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

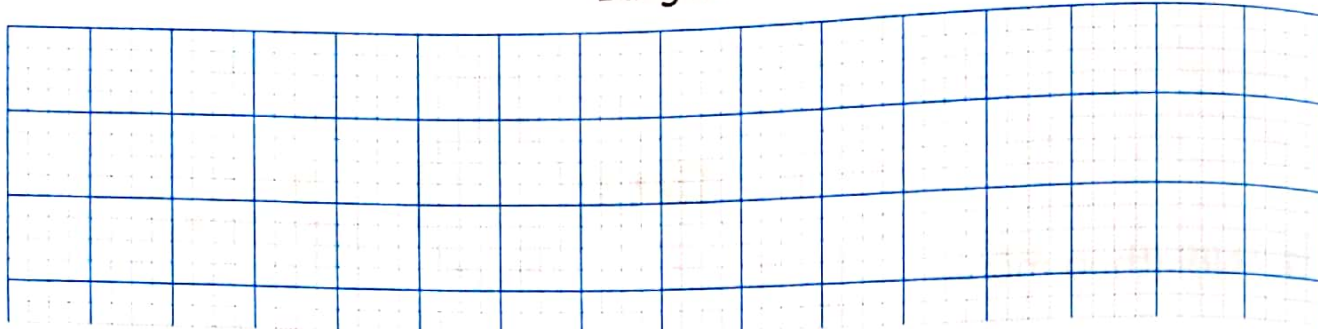
a) Vết mực xanh đã che đi số

b) Vết mực đen đã che đi số

+	5	8
9	14	17
	11	

- 4 Có 8 con thỏ đang ngủ. Số thỏ đang ăn nhiều hơn số thỏ đang ngủ là 5 con. Hỏi có bao nhiêu con thỏ đang ăn?

Bài giải



Tiết 2

- 1 Đặt tính rồi tính.

$$18 + 4$$

$$25 + 36$$

$$44 - 9$$

$$30 - 28$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

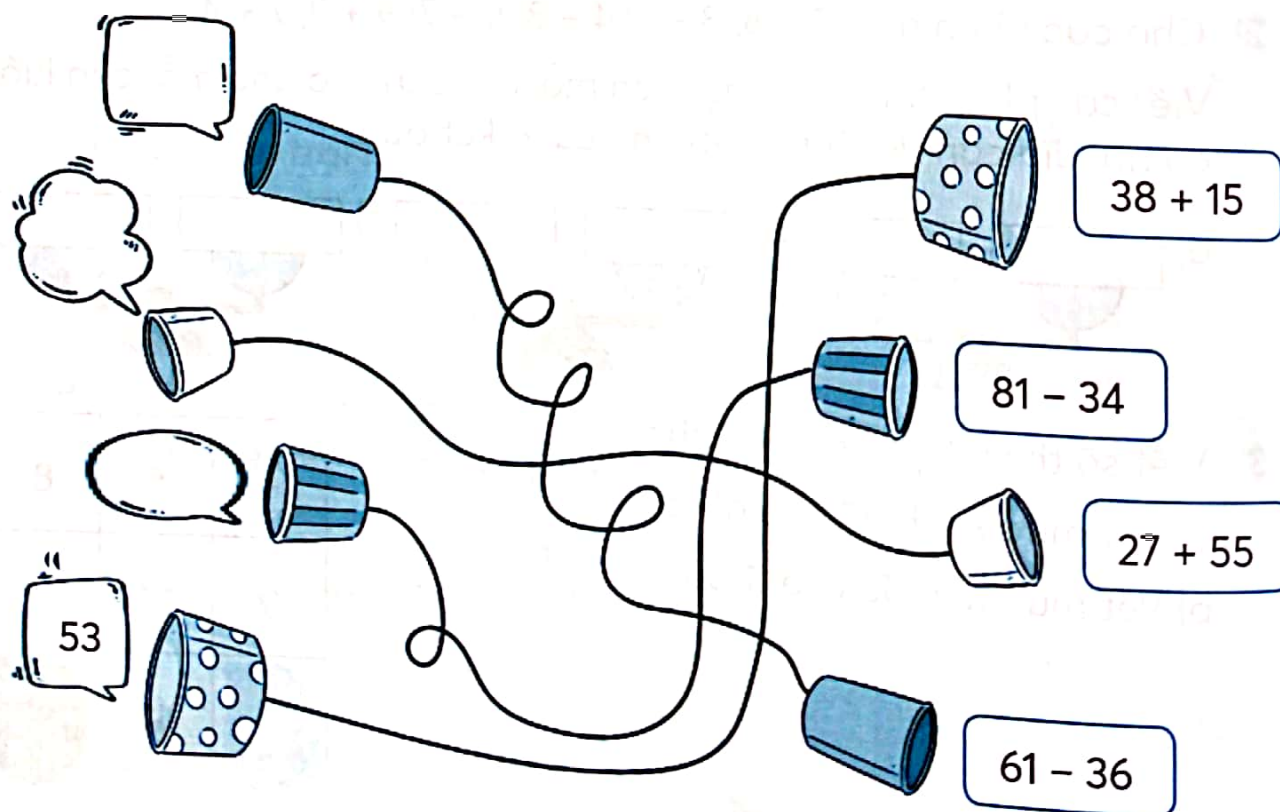
.....

.....

.....

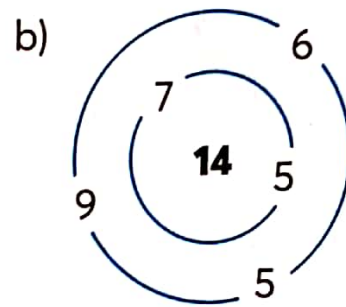
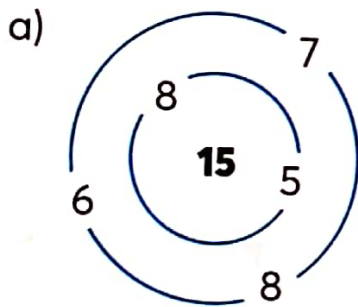
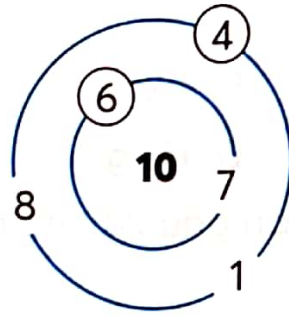
.....

- 2 Viết kết quả của phép tính vào ô trống thích hợp (theo mẫu).



- 3** Tại mỗi vòng tròn hãy khoanh vào một số để khi cộng các số đã khoanh ta được kết quả bằng số in đậm trong mỗi hình (theo mẫu).

Mẫu:

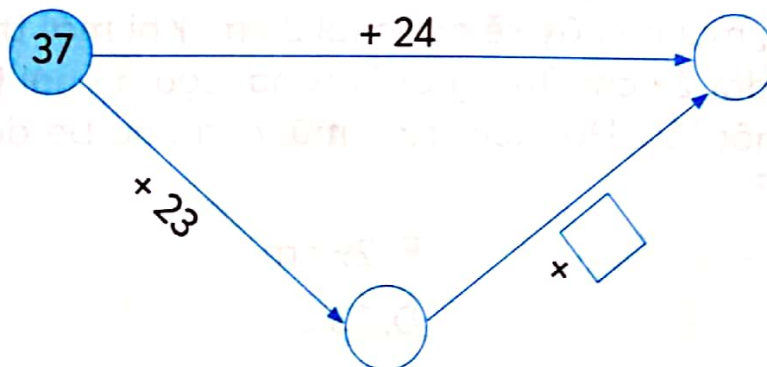


- 4** Rô-bốt làm được 32 con chuồn chuồn bằng tre. Rô-bốt làm được nhiều hơn Nam 15 con chuồn chuồn. Hỏi Nam làm được bao nhiêu con chuồn chuồn?

Bài giải

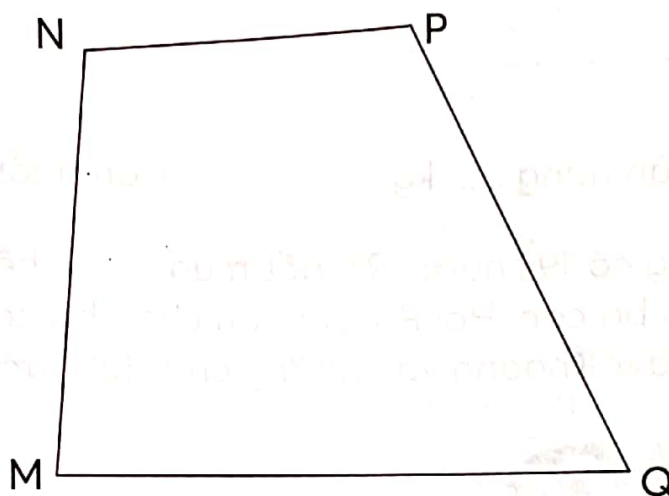
[illegible]

- 5 Số?



Tiết 1

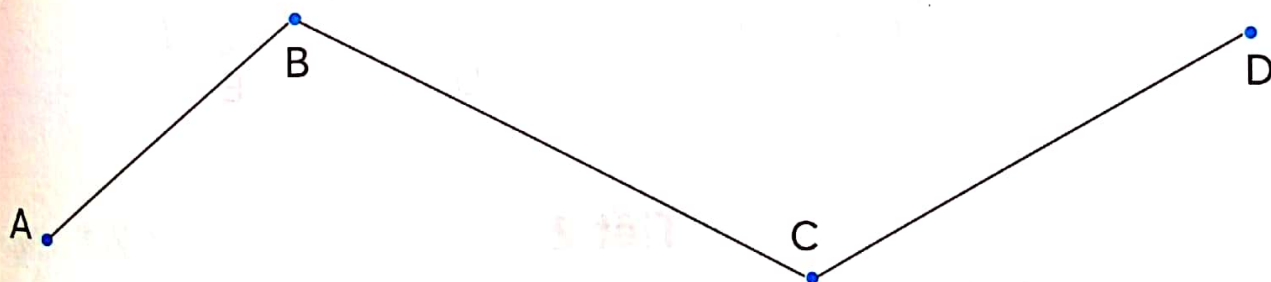
- 1** Đo độ dài mỗi đoạn thẳng trong hình dưới đây rồi viết vào chỗ chấm cho thích hợp.



Đoạn thẳng dài nhất là

Đoạn thẳng ngắn nhất là

- 2** Đo độ dài các đoạn thẳng rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



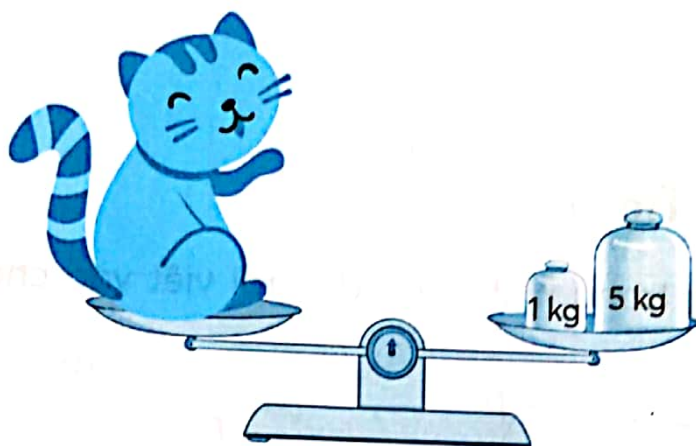
$AB = \dots\dots\dots$, $BC = \dots\dots\dots$, $CD = \dots\dots\dots$

Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

.....

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a)



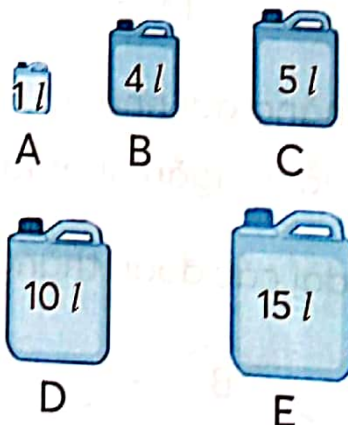
Con mèo cân nặng kg.

b)



Con ngỗng cân nặng kg.

4 Trong thùng có 19 l nước. Rô-bốt muốn múc hết nước từ thùng để rót đầy vào ba can. Hỏi Rô-bốt cần chọn ba can nào trong số các can dưới đây? Khoanh vào những chữ đặt dưới các can đó.



Tiết 2

1 Đặt tính rồi tính.

$$27 + 18$$

.....

.....

.....

$$18 + 27$$

.....

.....

.....

$$44 - 15$$

.....

.....

.....

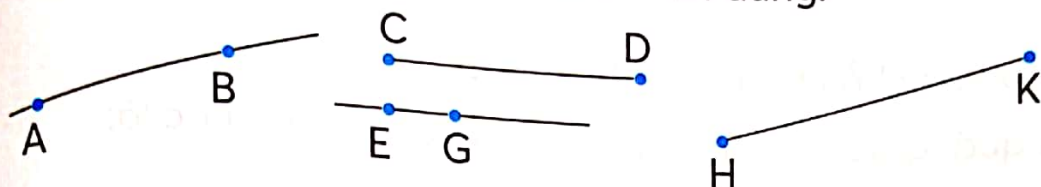
$$44 - 29$$

.....

.....

.....

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.



Trong hình trên có bao nhiêu đường thẳng?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

3 Nối hai đồng hồ chỉ cùng thời gian vào buổi trưa hoặc buổi tối.



12:30

19:30

19:15

21:15

4 Quãng đường từ nhà cào cào đến nhà ốc sên dài 24 cm. Quãng đường từ nhà ốc sên đến nhà kiến dài 38 cm. Hôm nay, cào cào đi từ nhà mình đến nhà ốc sên rồi đi đến nhà kiến. Hỏi hôm nay, cào cào đã đi quãng đường dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài giải

5 Số?

a) 16 → 20 → 24 → 28 → →

b) → 24 → 29 → 34 → 39 →

Tiết 3

- 1 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Độ dài quãng đường từ nhà mỗi bạn đến trường học là:

Kiến: 33 cm

Ốc sên: 53 cm

Cào cào: 92 cm

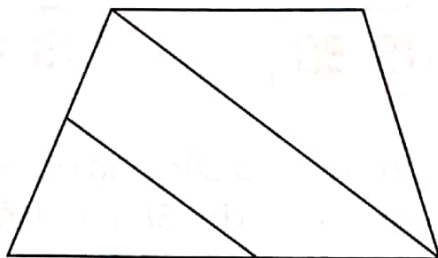
Dế mèn: 39 cm

a) Nhà bạn ở xa trường nhất.

b) Nhà bạn ở gần trường nhất.

c) Quãng đường từ nhà ốc sên đến trường ngắn hơn quãng đường từ nhà cào cào đến trường là cm.

- 2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



Trong hình trên có hình tam giác và có hình tứ giác.

- 3 Quan sát tờ lịch tháng 4 rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm.

	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
THÁNG TƯ					1	2	3
	4	5	6	7	8	9	10
	11	12	13	14	15	16	17
	18	19	20	21	22	23	24
	25	26	27	28	29	30	

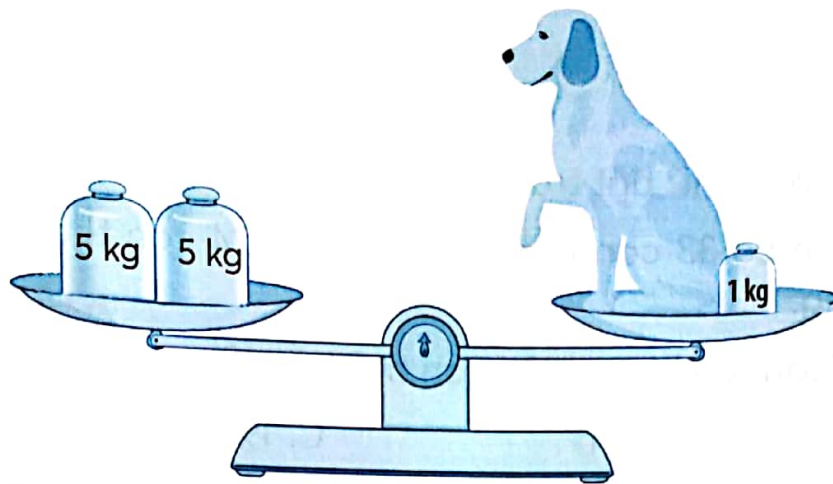
Nếu thứ Tư tuần này là ngày 13 tháng 4 thì:

Thứ Sáu tuần này là ngày tháng

Thứ Tư tuần trước là ngày tháng

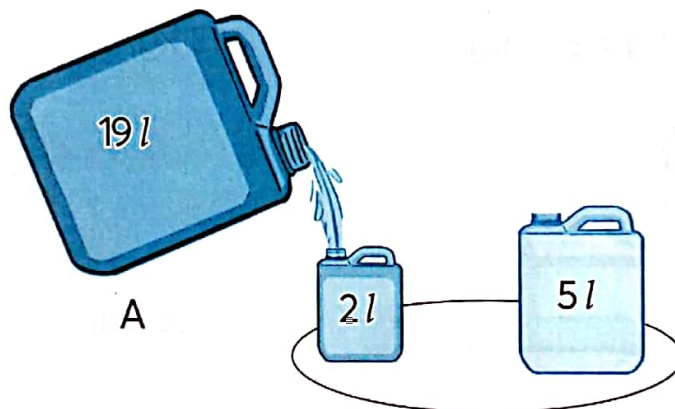
4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a)



Con chó cân nặng kg.

b) Rót đầy hai can nhỏ từ can A chứa đầy nước.



Trong can A còn lại l nước.

5 Rô-bốt cân nặng 32 kg. Rô-bốt nặng hơn Mai 8 kg. Hỏi Mai cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải

[illegible]

TỰ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Nhà Nam có 33 con thỏ. Trong đó có 24 con thỏ đốm, còn lại là thỏ trắng.

a) Nhà Nam có bao nhiêu con thỏ trắng?

- A. 9 B. 11 C. 19 D. 21

b) Số thỏ đốm nhiều hơn số thỏ trắng bao nhiêu con?

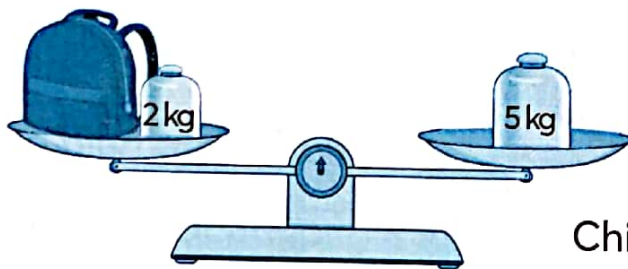
- A. 3 B. 5 C. 13 D. 15

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $5 \text{ kg} + 6 \text{ kg} = \dots\dots \text{ kg}$

$13 \text{ kg} - 8 \text{ kg} = \dots\dots \text{ kg}$

b)



Chiếc cặp sách cân nặng kg.

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Nếu ngày 14 tháng 5 là thứ Năm thì ngày 19 tháng 5 là thứ mấy?

.....

b) Đây là thời gian biểu của Rô-bốt trong một buổi sáng cuối tuần.

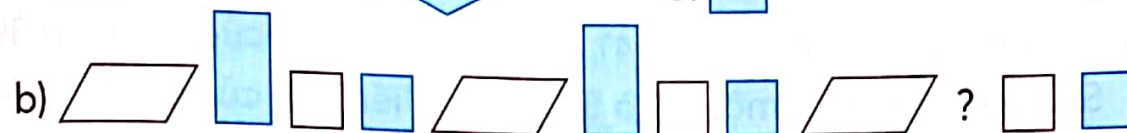
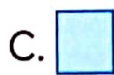
Hoạt động	Làm bánh	Chạy bộ	Phơi quần áo	Vẽ tranh
Thời gian bắt đầu				

Trong các hoạt động đó, hoạt động diễn ra đầu tiên là
, hoạt động diễn ra cuối cùng là

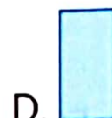
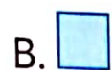
4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.



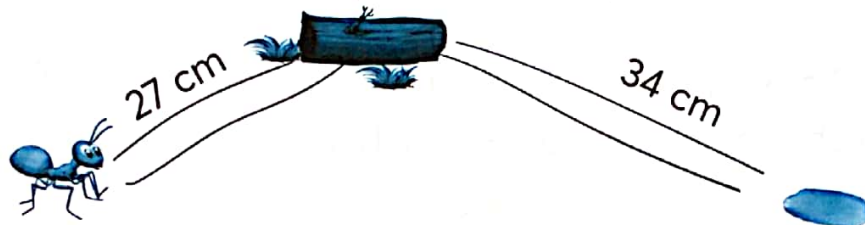
Hình thích hợp đặt vào dấu "?" là:



Hình thích hợp đặt vào dấu "?" là:



5 Chú kiến bò đến chỗ hạt gạo theo đường dưới đây.



Tính độ dài quãng đường chú kiến đã bò.

Bài giải

6 Hải li anh nhặt được 63 cành cây. Nếu hải li em nhặt được thêm 18 cành cây thì hai anh em nhặt được số cành cây bằng nhau. Hỏi hải li em nhặt được bao nhiêu cành cây?

Bài giải

MỘT SỐ GỢI Ý - HƯỚNG DẪN - ĐÁP ÁN

Tuần 1

Tiết 1: 4. a) 28, 20, 82, 80.

b) Số lớn nhất là 82. Số bé nhất là 20.

Tiết 2:

4. Số liền sau của một số là 41, vậy số liền trước của số đó là 39.

Số liền trước của một số là 58, vậy số liền sau của số đó là 60.

Tiết 3: 4. 10, 16, 19, 60, 61, 90, 91.

Tuần 2

Tiết 1: 4. $50 + 40 = 90$.

Tiết 2: 2. $78 - 23 = 55$; $69 - 19 = 50$.

Tiết 3:

1. $25 + 24 = 49$; $13 + 41 = 54$; $30 + 20 = 50$; $30 + 24 = 54$.

4. a) Số chanh hơn số cam 3 quả; b) Số cam kém số chanh 3 quả.

Tuần 3

Tiết 1: 4. 67 quyển sách.

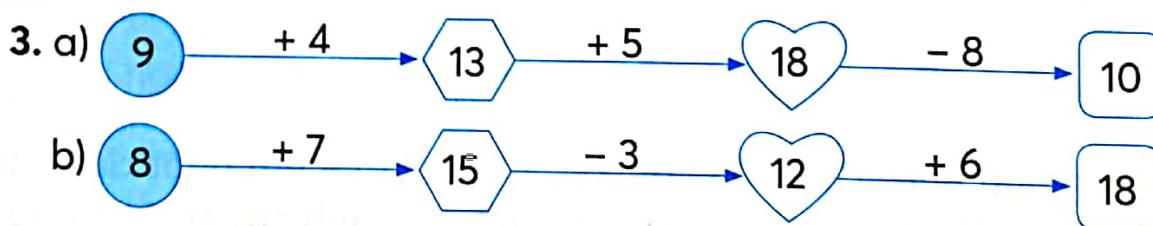
Tiết 2: 4. 21 con gà mái.

Tiết 3: 4. 70 cm.

Tuần 4

Tiết 2: 4. 13 tuổi.

Tiết 3:



Tuần 5

Tiết 2: 4. 6 cái cốc.

Tiết 3: 3. 14 cây.

Tuần 6

Tiết 1:

3. a) $12 - 4 = 10 - 4 + 2 = 8$;

b) $11 - 3 = 10 - 3 + 1 = 8$.

Tiết 3: 3. 9 cây.

4. a) $10 - 9 < 2$;

$19 - 9 > 9$

b) $12 - 7 = 5$;

$13 - 5 = 8$;

$15 - 7 = 8$

$12 - 5 = 7$;

$13 - 8 = 5$;

$15 - 8 = 7$

Tuần 7

Tiết 2: 4. 12 bút màu.

Tiết 3: 3. 14 bông hoa.

Tuần 8

Tiết 1:

1. b) Con đà điểu ghi số 12 có nhiều trứng nhất.
Con đà điểu ghi số 8 có ít trứng nhất.

Tiết 2: 3. a) S; b) Đ; c) S; d) Đ.

4. Quả xoài nặng bằng 6 quả chanh.
Quả táo nặng bằng 5 quả chanh.
Quả dưa hấu nặng bằng 22 quả chanh.

Tiết 3:

3. a) Quả dưa hấu cân nặng 3 kg. Thùng hàng cân nặng 7 kg.
b) Quả dưa hấu nhẹ hơn thùng hàng.

Tuần 9

Tiết 1: 2. Thỏ cân nặng 2 kg. Mèo cân nặng 3 kg.

Tiết 2:

4. Lần 1: Dùng quả cân 2 kg để lấy ra 2 kg gạo.
Lần 2: Dùng quả cân 2 kg để lấy ra thêm 2 kg gạo.
Trong bao gạo còn lại 1 kg gạo ($5 \text{ kg} - 2 \text{ kg} - 2 \text{ kg} = 1 \text{ kg}$).

Tiết 3:

3. Đổ đầy can 2 l rồi đổ vào can 5 l, làm như thế ba lần. Đến lần thứ ba, khi can 5 l đầy thì trong can 2 l còn đúng 1 l nước.

Tuần 10

Tiết 2:

4. a)
$$\begin{array}{r} 12 \\ + 35 \\ \hline 47 \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 15 \\ + 32 \\ \hline 47 \end{array}$$

Tiết 3: 4. Tổng mới là 65.

Tuần 11

Tiết 1: 3. a) Khoanh vào C;

b) Khoanh vào B;

c) Khoanh vào B.

Tiết 2: 3. 54 cuốn.

Tiết 3: 4. a) Khoanh vào B;

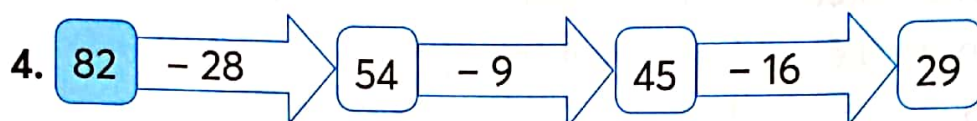
b) Khoanh vào C.

Tuần 12

Tiết 1: 4. 43 kg gạo.

Tiết 2: 3. 75 kg.

Tiết 3:



Tuần 13

Tiết 1: 3. Khoanh vào B.

Tiết 2: 4. Khoanh vào D.

Tiết 3: 3. 18 cây.

Tuần 14

Tiết 1: 4. 18 cm.

Tiết 2: 4. Khoanh vào D.

Tiết 3: 3. 76 cm.

4. a) Khoanh vào D; b) Khoanh vào C.

Tuần 15

Tiết 1: 4. Khoanh vào D.

Tiết 3: 3. Khoanh vào C.

Tuần 16

Tiết 1: 4. Cây có 12 chiếc lá vào ngày 11 tháng 5. Ngày đó là thứ Hai.

Tiết 3:

4. a) Trại hè kết thúc vào ngày 10 tháng 7. Ngày đó là thứ Năm.

b) Rô-bốt ghé thăm Bảo tàng Lịch sử vào ngày 6 tháng 7.

Rô-bốt ghé thăm Bảo tàng Thiên nhiên vào ngày 20 tháng 7.

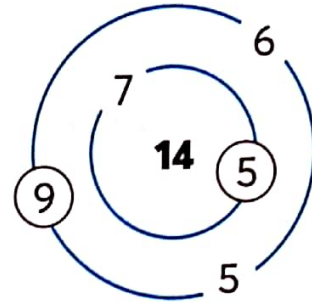
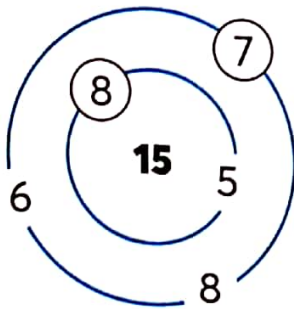
Tuần 17

Tiết 1: 3. a) 6; b) 14.

Tiết 2: 3. Khoanh vào A.

Tiết 3: 2. Khoanh vào D.

3.



Tuần 18

Tiết 1: 4. Khoanh vào B, C và D.

Tiết 2:

5.



Tiết 3: 2. Có 3 hình tam giác và có 2 hình tứ giác.

TỰ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1

1. a) Khoanh vào A; b) Khoanh vào D.

2. a) $5 \text{ kg} + 6 \text{ kg} = 11 \text{ kg}$; $13 \text{ kg} - 8 \text{ kg} = 5 \text{ kg}$.

b) Chiếc cặp sách cân nặng 3 kg.

3. a) Thứ Ba.

b) Hoạt động diễn ra đầu tiên là chạy bộ, hoạt động diễn ra cuối cùng là phơi quần áo.

4. a) Khoanh vào C; b) Khoanh vào D.

5. 61 cm.

6. 45 cành cây.